

## Mục lục

CHƯƠNG 2: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN .....	4
<b>Câu 1:</b> Phân tích nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (3đ). Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay cần phải làm gì để phát huy <i>vai trò là nhân tố hàng đầu của lực lượng sản xuất xã hội hoá cao?</i> (2đ) .....	4
<b>Câu 2:</b> Phân tích điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Sinh viên Việt Nam hiện nay cần chuẩn bị những gì để trở thành giai cấp công nhân hiện đại, chất lượng cao? .....	7
<b>Câu 3:</b> Phân tích nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay. Giai cấp công nhân Việt Nam cần làm gì để phát huy sứ mệnh lịch sử của mình trong giai đoạn hiện nay?.....	9
<b>Câu 4:</b> Phân tích đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam. Giai cấp công nhân Việt Nam cần làm gì để xây dựng đất nước trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0?.....	11
<b>Câu 5:</b> Phân tích nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân VN Hiện nay, VN đã đạt được những thành tựu nào về kinh tế, chính trị, văn hóa trong suốt quá trình xây dựng đất nước? ("Thành tựu của VN sau 35 năm đổi mới") .....	13
CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI .....	17
<b>Câu 1.</b> Phân tích đặc trưng cơ bản của thời kỳ quá độ lên CNXH. Chứng minh những thành tựu nổi bật về kinh tế, xã hội mà Việt Nam đạt được trong thời kỳ quá độ lên CNXH hiện nay?.....	17
<b>Câu 2.</b> Phân tích đặc điểm quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Trách nhiệm của sinh viên trong việc góp phần xây dựng và bảo vệ chế độ XHCN ở Việt Nam hiện nay?.....	20
<b>Câu 3:</b> Phân tích điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa có phù hợp với điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội không? Vì sao? .....	22
<b>Câu 4.</b> Phân tích đặc trưng cơ bản của CNXH. Chứng minh đặc trưng Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới bằng những thành tựu đối ngoại ở VN. ....	24

<b>Câu 5.</b> Phân tích những đặc trưng bản chất của CNXH ở Việt Nam. Sinh viên VN cần phải làm gì để góp phần xây dựng CNXH ở VN hiện nay .....	27
<b>CHƯƠNG 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA .....</b>	<b>30</b>
<b>CÂU 1:</b> Phân tích bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã đạt được trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa? .....	30
<b>CÂU 2:</b> Phân tích bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Sv cần phải làm gì để góp phần xây dựng thành công nhà nước XHCN VN trong thời đại hiện nay?..	33
<b>Câu 3:</b> Anh (chị) hãy phân tích mối quan hệ biện chứng giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa. Theo anh (chị) hiểu rõ và thực hiện đúng quy định của pháp luật có ý nghĩa như thế nào trong thực hiện quyền dân chủ của bản thân?.....	35
<b>Câu 4: Phân tích bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</b> Những thành tựu ĐCSVN đã đạt được trong quá trình xây dựng nền dân chủ XHCN ở VN. ....	37
<b>Câu 5: Phân tích bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</b> Vai trò của bản thân sinh viên trong việc phát huy dân chủ XHCN ở VN .....	40
<b>CÂU 6:</b> Phân tích đặc điểm nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Sinh viên cần phải làm gì để góp phần hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở VN? .....	40
<b>CHƯƠNG 5: CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI .....</b>	<b>43</b>
<b>Câu 1:</b> Phân tích nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sinh viên có thể làm gì để củng cố cơ cấu xã hội - giai cấp ở VN?.....	43
<b>Câu 2:</b> Phân tích nội dung của liên minh, giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc phòng, chống sự xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với công cuộc xây dựng liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam hiện nay? .....	46

<b>Câu 3:</b> Phân tích vị trí, vai trò của các giai cấp, tầng lớp xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sinh viên có trách nhiệm như thế nào đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội? .....	48
<b>Câu 4:</b> Anh (chị) hãy phân tích nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Sinh viên có trách nhiệm như thế nào trong việc góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc? .....	50
<b>Câu 5:</b> Phân tích phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội - giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trước những thông tin xuyên tạc nhằm phá vỡ liên minh giai cấp, tầng lớp, sinh viên VN cần phải làm gì để chống lại các thế lực thù địch và không ngừng củng cố khối liên minh. ....	52
<b>CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b> .....	55
<b>Câu 1.</b> Anh chị hãy phân tích 2 xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc .Liên hệ sự biểu hiện của 2 xu hướng trên trong phạm vi nước Việt Nam hiện nay.....	55
<b>Câu 2:</b> Phân tích nội dung cương lĩnh dân tộc theo quan điểm của chủ nghĩa Mac Lênin. Đảng và nhà nước Việt Nam đã làm gì để thực hiện bình đẳng dân tộc ở Việt Nam.....	57
<b>Câu 3.</b> Đặc trưng dân tộc ở Việt Nam. Trách nhiệm của sinh viên trong việc góp phần phát huy truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc ở Việt Nam. ....	59
<b>Câu 4.</b> Phân tích chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Trách nhiệm của sinh viên trong quá trình thực hiện củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. (Cần phải làm gì và không nên làm gì?) .....	62
<b>Câu 5:</b> Trình bày nguồn gốc và bản chất của tôn giáo. Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta hiện nay?.....	65
<b>Câu 6:</b> Phân tích nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo của chủ nghĩa Marx - Lenin trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Hiện nay, sinh viên cần phải làm gì để phân biệt được hai mặt chính trị và tư tưởng trong tôn giáo nhằm tránh sự lợi dụng của các thế lực thù địch? (giống câu 5 và câu 7).....	68

**Câu 7:** Phân tích chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam hiện nay. Sinh viên cần phải làm gì để đấu tranh chống lại các hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo vì mục đích chính trị? ..... 70

**Câu 8.** Phân tích đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam? Những đóng góp nổi bật của các tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tại địa phương đang sinh sống hiện nay. .... 72

## CHƯƠNG 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ..... 75

**Câu 1:** Phân tích vị trí của gia đình trong xã hội. Cần làm gì để xây dựng gia đình VN tiên bộ, hạnh phúc? ..... 75

**Câu 2:** Phân tích chức năng cơ bản của gia đình. Để xây dựng gia đình tiên bộ, sinh viên có trách nhiệm như thế nào đối với bản thân, gia đình và xã hội? ..... 78

**Câu 3:** Phân tích cơ sở xây dựng gia đình. Những phong tục lỗi thời, lạc hậu có ảnh hưởng như thế nào đến việc hôn nhân tiên bộ ở VN hiện nay. (Tảo hôn, bắt vợ, hôn nhân cận huyết)..... 80

**Câu 4:** Phân tích sự biến đổi về chức năng và quan hệ của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Vai trò của giáo dục gia đình trong xã hội VN hiện nay..... 82

**Câu 5:** Phân tích sự biến đổi về quy mô của gia đình VN hiện nay (Nhớ nêu thuận lợi và khó khăn trong việc biến đổi quy mô gia đình). Đề xuất các biện pháp để khắc phục sự biến đổi của gia đình Việt Nam do tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường hiện nay gây ra? ..... 85

**Câu 6:** Phân tích những phương hướng cơ bản để xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Sinh viên có trách nhiệm như thế nào trong quá trình xây dựng gia đình VN phát triển theo hướng có lợi cho xã hội? giống câu b..... 87

## CHƯƠNG 2: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

**Câu 1:** Phân tích nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (3đ). Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay cần phải làm gì để phát huy *vai trò là nhân tố hàng đầu của lực lượng sản xuất xã hội hoá cao?* (2đ)

**Bài làm:**

**\* *Khái niệm giai cấp công nhân:***

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin: Giai cấp công nhân là một tập đoàn xã hội, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại, họ lao động bằng phương thức công nghiệp ngày càng hiện đại và gắn liền với quá trình sản xuất vật chất hiện đại, là đại biểu cho phương thức sản xuất mang tính xã hội hóa ngày càng cao. Họ là người làm thuê do không có tư liệu sản xuất, buộc phải bán sức lao động để sống và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư; vì vậy lợi ích cơ bản của họ đối lập với lợi ích cơ bản của giai cấp tư sản. Đó là giai cấp có sứ mệnh phủ định chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

**\* *Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân:***

Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân được thể hiện qua 3 phương diện:

*- Nội dung kinh tế:*

Giai cấp công nhân cũng là đại biểu cho quan hệ sản xuất mới, sản xuất ra của cải vật chất ngày càng nhiều đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của con người và xã hội. Bằng cách đó, giai cấp công nhân tạo tiền đề vật chất - kỹ thuật cho sự ra đời của xã hội mới.

Giai cấp công nhân đại biểu cho lợi ích chung của xã hội. Chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất không có lợi ích riêng với nghĩa là tư hữu. Nó phấn đấu cho lợi ích chung của toàn xã hội

Giai cấp công nhân đóng vai trò nòng cốt trong quá trình giải phóng lực lượng sản xuất, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển để tạo cơ sở cho quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa ra đời.

Ví dụ: ở nước ta, các công nhân tại các nhà máy hãng hải tham gia sản xuất để tạo ra các sản phẩm tốt không chỉ phục vụ trong nước mà còn xuất khẩu nước ngoài để tăng giá trị sản lượng và GDP cho cả nước

*- Nội dung chính trị xã hội:*

Giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, tiến hành cách mạng chính trị để lật đổ quyền thống trị của giai cấp thống trị, xóa bỏ chế độ bóc lột, áp bức, giành quyền lực về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao

động. Thiết lập nhà nước kiểu mới, mang bản chất giai cấp công nhân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện quyền lực của nhân dân, quyền dân chủ và làm chủ xã hội của tuyệt đối đa số nhân dân lao động.

Cải tạo xã hội cũ và tổ chức xây dựng xã hội mới, phát triển kinh tế và văn hóa, xây dựng nền chính trị dân chủ - pháp quyền, quản lý kinh tế - xã hội và tổ chức đời sống xã hội phục vụ quyền và lợi ích của nhân dân lao động, thực hiện dân chủ, công bằng, bình đẳng và tiến bộ xã hội

Ví dụ: Các hoạt động tương thân tương ái, cứu trợ từ thiện trên cả nước diễn ra mỗi mùa lũ về. Đặc biệt khi dịch Covid-19 bùng nổ mạnh, nước Việt Nam được thế giới khen ngợi về việc phòng tránh rất tốt là do tất cả mọi người dân đồng lòng thực hiện nghiêm các chỉ thị của nhà nước ban hành.

*- Nội dung văn hóa, tư tưởng:*

Cải tạo cái cũ lỗi thời, lạc hậu, xây dựng cái mới, tiến bộ trong lĩnh vực ý thức tư tưởng. trong tâm lý, lối sống và trong đời sống tinh thần xã hội. Xây dựng và củng cố ý thức hệ tiên tiến đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, đấu tranh để khắc phục ý thức hệ tư sản và các tàn dư còn sót lại của các hệ tư tưởng cũ. Phát triển văn hóa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, đạo đức và lối sống mới xã hội chủ nghĩa.

Ví dụ: Khuyến khích các công nhân lao động tham gia vào các hoạt động văn hóa thể thao. Xây dựng và phát huy các thiết chế văn hóa công cộng phục vụ công nhân, góp phần nuôi dưỡng, làm giàu các giá trị nhân văn và năng lượng sống tích cực cho người lao động, góp phần giúp giai cấp công nhân nâng cao “sức đề kháng” ngăn chặn, đẩy lùi những sản phẩm văn hóa độc hại đang hằng ngày, hằng giờ tác động tiêu cực đến đời sống tâm hồn, tư tưởng của họ.

***\* Công nhân Việt Nam cần làm gì để phát huy tối đa vai trò là nhân tố hàng đầu của lực lượng sản xuất xã hội hóa cao.***

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ mới cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao nhận thức, kiên định quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự lớn mạnh của giai cấp công nhân là một điều kiện tiên quyết bảo đảm thành công của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hai là, Tích cực nâng cao tay nghề, không ngừng hoàn thiện bản thân. Học tập một cách chủ động, sáng tạo, tham gia các buổi đào tạo, các chương trình chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, đọc thêm nhiều sách chuyên ngành, giúp nâng cao tay nghề hơn, không ngại đương đầu với khó khăn, thách thức.

Ba là, nâng cao khả năng ngoại ngữ, học tập và rèn luyện thường xuyên, học đi đôi với hành, nhờ khả năng ngoại ngữ đó mà có thể tiếp cận được kho tàng tri thức đồ sộ của nhân loại,...

Bốn là, cải thiện tác phong, văn hóa làm việc, từ đó nâng cao hiệu suất và hiệu quả công việc, phát huy tối đa vai trò là nhân tố hàng đầu của lực lượng sản xuất xã hội hóa cao

**Câu 2:** Phân tích điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Sinh viên Việt Nam hiện nay cần chuẩn bị những gì để trở thành giai cấp công nhân hiện đại, chất lượng cao?

### **Bài làm:**

#### **\* *Khái niệm giai cấp công nhân:***

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin: Giai cấp công nhân là một tập đoàn xã hội, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại, họ lao động bằng phương thức công nghiệp ngày càng hiện đại và gắn liền với quá trình sản xuất vật chất hiện đại, là đại biểu cho phương thức sản xuất mang tính xã hội hóa ngày càng cao. Họ là người làm thuê do không có tư liệu sản xuất, buộc phải bán sức lao động để sống và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư; vì vậy lợi ích cơ bản của họ đối lập với lợi ích cơ bản của giai cấp tư sản. Đó là giai cấp có sứ mệnh phủ định chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

#### **\* Điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân:**

- *Điều kiện khách quan:*

+ *Thứ nhất, do địa vị kinh tế của giai cấp công nhân.*

Giai cấp công nhân là con đẻ, sản phẩm của nền đại công nghiệp, có tính xã hội hóa ngày càng cao. Giai cấp công nhân đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến vào

lực lượng sản xuất hiện đại., là lực lượng sản xuất ra của cải vật chất chủ yếu cho xã hội. làm giàu cho xã hội, có vai trò quyết định sự phát triển của xã hội hiện đại.

Ví dụ, ở nước ta hiện nay, giai cấp công nhân đang có số lượng đông đảo cả về số lượng và chất lượng, cung cấp một nguồn lao động giá rẻ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài xây dựng các nhà máy, xí nghiệp, từ đó gia tăng nguồn hàng xuất khẩu, làm giàu mạnh thêm cho nước nhà.

+ *Thứ hai, do địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân quy định.*

Lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân đối lập trực tiếp với lợi ích cơ bản của giai cấp tư sản và thống nhất với lợi ích cơ bản của đa số nhân dân lao động. Là con đẻ của nền sản xuất đại công nghiệp, giai cấp công nhân có những phẩm chất của một giai cấp tiên tiến, giai cấp cách mạng như: tính tổ chức và kỷ luật, tự giác và đoàn kết trong cuộc đấu tranh tự giải phóng mình và giải phóng xã hội.

Sự trưởng thành về ý thức chính trị, tinh thần tự giác và đoàn kết trong cuộc đấu tranh giải phóng mình và giải phóng xã hội. Tính tự giác và tinh thần đoàn kết của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống CNTB và thực hiện lý tưởng mục tiêu cộng sản chủ nghĩa không chỉ thể hiện trong phạm vi giai cấp, dân tộc mà còn trên phạm vi quốc tế

- *Điều kiện chủ quan:*

Sự phát triển của giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng, chất lượng của giai cấp công nhân thể hiện ở trình độ trưởng thành về ý thức chính trị của một giai cấp cách mạng, ngoài ra chất lượng của giai cấp công nhân còn phải thể hiện ở năng lực và trình độ làm chủ khoa học và công nghệ hiện đại.

Đảng Cộng sản là nhân tố quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình. Đảng Cộng sản đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, của dân tộc và xã hội, đề ra đường lối, tuyên truyền đưa đường lối vào thực tiễn cuộc sống; tổ chức thực hiện và gương mẫu thực hiện đường lối.

Sự liên minh giai cấp giữa giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

**\* Sinh viên Việt Nam hiện nay cần chuẩn bị những gì để trở thành giai cấp công nhân hiện đại, chất lượng cao?**



Sinh viên là chủ nhân tương lai của đất nước, là nhân tố quan trọng để phát triển thành giai cấp công nhân hiện đại, chất lượng cao. Vậy nên sinh viên cần phải:

Thứ nhất, mỗi sinh viên cần xây dựng cho mình một thế giới quan trang bị lý luận tiên tiến của giai cấp công nhân, đó là chủ nghĩa Mác-V.I.Lênin, học tập và làm việc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vững tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng và nhà nước.

Thứ hai, không ngừng học tập rèn luyện, nỗ lực nâng cao kiến thức chuyên môn, tiếp cận với các công nghệ tiên tiến trên thế giới, cải thiện phong cách học tập và làm việc, chăm chỉ và kỷ luật với bản thân mình.

Thứ ba, không ngừng trao đổi, nâng khả năng ngoại ngữ, học tập và rèn luyện thường xuyên, học đi đôi với hành, nhờ khả năng ngoại ngữ đó mà có thể tiếp cận được kho tàng tri thức đồ sộ của nhân loại,..

**Câu 3:** Phân tích nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay. Giai cấp công nhân Việt Nam cần làm gì để phát huy sứ mệnh lịch sử của mình trong giai đoạn hiện nay?

Bài làm:

**\* *Khái niệm giai cấp công nhân:***

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin: Giai cấp công nhân là một tập đoàn xã hội, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại, họ lao động bằng phương thức công nghiệp ngày càng hiện đại và gắn liền với quá trình sản xuất vật chất hiện đại, là đại biểu cho phương thức sản xuất mang tính xã hội hóa ngày càng cao. Họ là người làm thuê do không có tư liệu sản xuất, buộc phải bán sức lao động để sống và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư; vì vậy lợi ích cơ bản của họ đối lập với lợi ích cơ bản của giai cấp tư sản. Đó là giai cấp có sứ mệnh phủ định chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

**\* *Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay:***

- Nội dung kinh tế

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đối với sự phát triển xã hội ngày càng thể hiện rõ, bởi sự phát triển sản xuất của chủ nghĩa tư bản trong thế giới ngày nay với sự tham gia trực tiếp của giai cấp công nhân và các lực lượng lao động – dịch vụ trình độ cao lại chính là nhân tố kinh tế - xã hội thúc đẩy sự chín muồi các tiền đề của chủ

nghĩa xã hội trong lòng chủ nghĩa tư bản. Đó lại là điều kiện để phát huy vai trò chủ thể của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh vì dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội và chủ nghĩa xã hội.

Mâu thuẫn lợi ích cơ bản giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản cũng ngày càng sâu sắc thúc đẩy cuộc đấu tranh chống chế độ bóc lột giá trị thặng dư trên phạm vi thế giới, phấn đấu cho việc xác lập một trật tự xã hội mới công bằng và bình đẳng.

- Nội dung chính trị - xã hội:

Mục tiêu đấu tranh trực tiếp của giai cấp công nhân và lao động là chống bất công và bất bình đẳng xã hội. Mục tiêu lâu dài là giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động, lãnh đạo thành công sự nghiệp đổi mới, giải quyết thành công các nhiệm vụ trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch vững mạnh, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

- Nội dung văn hóa, tư tưởng

Là cuộc đấu tranh ý thức hệ. Đó là cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản.

Đấu tranh để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản, giáo dục nhận thức và củng cố niềm tin khoa học đối với lý tưởng, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động, giáo dục và thực hiện chủ nghĩa quốc tế chân 40 chính của giai cấp công nhân trên cơ sở phát huy chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chính là nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay về văn hóa tư tưởng.

***\* Những việc giai cấp công nhân Việt Nam cần làm để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình:***

Giai cấp công nhân nước ta có sứ mệnh lịch sử to lớn, để thực hiện sứ mệnh lịch sử to lớn đó, giai cấp công nhân cần phải:

Một là, phát huy vai trò đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm cho nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, có nền công nghiệp hiện đại định hướng xã hội chủ nghĩa. Giai cấp công nhân trực tiếp làm việc trong các công xưởng, nhà máy, doanh nghiệp, trong các lĩnh vực của ngành kinh tế công nghiệp, trực tiếp tiếp nhận công nghệ tiên tiến đưa vào sản xuất, cải tiến công cụ, quy trình, quản lý...

Hai là, giai cấp công nhân nước ta đã và đang phát huy hiệu quả vai trò là giai cấp lãnh đạo cách mạng. Phát huy truyền thống cách mạng, kiên cường, bất khuất và tiên phong, giai cấp công nhân vẫn luôn giữ vững và thể hiện là giai cấp lãnh đạo cách mạng nước ta trong điều kiện mới.

Ba là, giai cấp công nhân nước ta phát huy vai trò “là lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng” Sự phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức đã, đang và sẽ thúc đẩy sự hợp tác, liên minh, liên kết của công nhân với trí thức và nông dân; từ đó hình thành, phát triển các nhóm xã hội giáp ranh, đan xen giữa công nhân và trí thức, giữa công nhân và nông dân.

**Câu 4:** Phân tích đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam. Giai cấp công nhân Việt Nam cần làm gì để xây dựng đất nước trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0?

**Bài làm:**

***\* Khái niệm giai cấp công nhân Việt Nam:***

Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, đang, phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp.

***\* Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam:***

Là lực lượng chính trị tiên phong để lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải quyết mâu thuẫn cơ bản giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc thực dân và phong kiến thống trị, mở đường cho sự phát triển của dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản.

Giai cấp công nhân Việt Nam gắn bó mật thiết với nhân dân, với dân tộc, có truyền thống yêu nước, đoàn kết và bất khuất chống xâm lược, có tinh thần cách mạng triệt để và là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản. Lịch sử hàng ngàn năm, trải qua biết bao nhiêu cuộc xâm lược từ các thế lực thù địch bên ngoài nhưng nhân dân ta, dân tộc ta vẫn luôn giữ được độc lập, toàn vẹn lãnh thổ và vẫn giữ vững được bản sắc văn hóa của mình.

Giai cấp công nhân Việt Nam gắn bó mật thiết với các tầng lớp nhân dân trong xã hội. Lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích dân tộc gắn chặt với nhau, tạo thành động lực thúc đẩy đoàn kết giai cấp gắn liền với đoàn kết dân tộc trong mọi thời kỳ đấu

tranh cách mạng, từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và trong sự nghiệp đổi mới hiện nay

Trong đợt đại dịch Covid vừa qua, nhân dân ta đã phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cả nước cùng chung tay để đẩy lùi dịch bệnh. Tại các tỉnh thành xuất hiện nhiều tổ chức thiện nguyện hỗ trợ lương thực cho các địa phương đang có dân cách. Các y bác sĩ sẵn sàng lên đường đi lên tiền tuyến đương đầu với dịch bệnh, từ đó cho thấy được sự đoàn kết giai cấp và dân tộc, tinh thần đấu tranh quyết đẩy lùi dịch bệnh của nhân dân Việt Nam

Ngày nay, nhất là trong 35 năm đổi mới đất nước, những đặc điểm của giai cấp công nhân đã có những biến đổi do tác động của tình hình kinh tế - xã hội trong nước và những tác động của tình hình quốc tế và thế giới. Những biến đổi đó được thể hiện qua:

Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay đã tăng nhanh về số lượng và chất lượng, là giai cấp đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên và môi trường

Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay đa dạng về cơ cấu nghề nghiệp, có mặt trong mọi thành phần kinh tế nhưng đội ngũ công nhân trong khu vực kinh tế nhà nước là tiêu biểu, đóng vai trò nòng cốt, chủ đạo.

Công nhân tri thức nắm vững khoa học - công nghệ tiên tiến và công nhân trẻ được đào tạo nghề theo chuẩn nghề nghiệp, có học vấn, văn hóa, được rèn luyện trong thực tiễn sản xuất và thực tiễn xã hội là lực lượng chủ đạo trong cơ cấu giai cấp công nhân, trong lao động và phong trào công đoàn.

***\* Giai cấp công nhân Việt Nam cần làm gì để xây dựng đất nước trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0***

Thứ nhất, GCCN cần xây dựng cho mình một thế giới quan trang bị lý luận tiên tiến của giai cấp công nhân, đó là chủ nghĩa Mác-V.I.Lênin, học tập và làm việc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vững tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng và nhà nước.

Thứ hai, phát huy vai trò đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm cho nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, có nền công nghiệp hiện đại định hướng xã hội chủ nghĩa

Thứ ba, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật của một người lao động.

Thứ tư, không ngừng trao dồi, nâng khả năng ngoại ngữ, học tập và rèn luyện thường xuyên, học đi đôi với hành, nhờ khả năng ngoại ngữ đó mà có thể tiếp cận được kho tàng tri thức đồ sộ của nhân loại...

**Câu 5:** Phân tích nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân VN. Hiện nay, VN đã đạt được những thành tựu nào về kinh tế, chính trị, văn hóa trong suốt quá trình xây dựng đất nước? ("Thành tựu của VN sau 35 năm đổi mới")

### **Bài làm:**

Giai cấp công nhân là một giai cấp cực kỳ quan trọng trong tiến trình lịch sử của nước ta, cho đến ngày nay, giai cấp công nhân vẫn luôn khẳng định được vai trò và vị thế của mình, nhất là trong công cuộc công, nghiệp hóa, hiện đại hóa; đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Vai trò quan trọng luôn đi đôi với sứ mệnh cao cả. Để hiểu rõ hơn về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Ta phải hiểu thế nào là sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân từ đó đi vào phân tích nó trên 3 phương diện: Kinh tế; chính trị - xã hội và văn hóa – tư tưởng.

#### ***\* Khái niệm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân***

Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân chính là những nhiệm vụ mà giai cấp công nhân cần phải thực hiện với tư cách là giai cấp tiên phong, là lực lượng đi đầu trong cuộc cách mạng xác lập hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

#### ***\* Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam***

- Về kinh tế:

Phát huy vai trò và trách nhiệm của lực lượng đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước. Đây là vấn đề nổi bật nhất đối với việc thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay.

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Nội dung công nghiệp hoá, hiện đại hoá không chỉ là quá trình kinh tế- kỹ thuật, mà còn là cả quá trình kinh tế- xã hội và kinh tế- văn hoá, được thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Tham gia vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giai cấp công nhân có điều kiện khách quan thuận lợi để phát triển cả số lượng và chất lượng, làm cho những phẩm chất của giai cấp công nhân hiện đại được hình thành và phát triển đầy đủ trong môi trường xã hội hiện đại, với phương thức lao động công nghiệp hiện đại.

**Ví dụ:** Các công nhân tại các nhà máy hằng hái tham gia sản xuất để tạo ra các sản phẩm tốt không chỉ phục vụ trong nước mà còn xuất khẩu nước ngoài để tăng giá trị sản lượng và GDP cho cả nước

*- Về chính trị - xã hội:*

Đội ngũ cán bộ Đảng viên trong giai cấp công nhân phải nêu cao trách nhiệm tiên phong, đi đầu góp phần củng cố và phát triển cơ sở chính trị- xã hội

Chủ động tích cực tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng thực sự trong sạch vững mạnh. ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”

Nguồn nhân lực lao động chủ yếu tham gia phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại, định hướng xã hội chủ nghĩa.

Lực lượng đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ XHCN để bảo vệ nhân dân.

VD: Mọi người dân trên cả nước cùng hướng về Miền Tây khi xây nhập mặn kéo dài hơn 6 tháng và đã cùng nhau quyên góp ủng hộ người dân miền tây các máy lọc nước ngọt nhằm giúp phần nào cuộc sống. Sau đó khi lũ về Miền trung cả nước cùng 1 lần nữa chung tay góp phần sức nhỏ mình để giúp đỡ các người dân miền trung có được bữa ăn và hỗ trợ 1 phần nào về cuộc sống sau khi lũ rút.

Đặc biệt khi dịch Covid-19 bùng nổ mạnh, nước Việt Nam được thế giới khen ngợi về việc phòng tránh rất tốt là do tất cả mọi người dân đồng lòng thực hiện nghiêm các chỉ thị của nhà nước ban hành.

*- Về văn hóa, tư tưởng:*

Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, giáo dục đạo đức cách mạng, lối sống và tác phong công nghiệp. Đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục chủ nghĩa yêu nước, ý thức chính trị cho công nhân. Muốn vậy, giai cấp công nhân Việt Nam phải thường xuyên giáo dục cho các thế hệ công nhân và lao động trẻ ở nước ta về ý thức giai cấp, bản lĩnh chính trị, chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế, củng cố mối liên hệ mật thiết giữa giai cấp công nhân với dân tộc, đoàn kết giai cấp gắn

liền với đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Đó là sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong thời đại Hồ Chí Minh.

VD: Khuyến khích các công nhân lao động tham gia vào các hoạt động văn hóa thể thao. Xây dựng và phát huy các thiết chế văn hóa công cộng phục vụ công nhân, góp phần nuôi dưỡng, làm giàu các giá trị nhân văn và năng lượng sống tích cực cho người lao động, góp phần giúp giai cấp công nhân nâng cao “sức đề kháng” ngăn chặn, đẩy lùi những sản phẩm văn hóa độc hại đang hằng ngày, hằng giờ tác động tiêu cực đến đời sống tâm hồn, tư tưởng của họ.

***\* Những thành tựu nổi bật về kinh tế, xã hội Việt Nam đã đạt được trong giai đoạn hiện nay:***

Hiện nay đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước.

*- Quy mô nền kinh tế tăng nhanh:*

Kinh tế Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây khá cao. Năm 2020, dù kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng tốc độ tăng GDP của Việt Nam vẫn thuộc nhóm các nước có nền kinh tế tăng trưởng cao nhất khu vực, thế giới.

Quy mô nền kinh tế được nâng lên, năm 2020 đã đạt khoảng 268,4 tỷ USD/năm. Đời sống vật chất tinh thần của người dân cải thiện rõ rệt, thu nhập bình quân trên đầu người (159 USD/năm) thì đến năm 2020 đạt khoảng 2.750 USD/năm, tăng đáng kể qua các năm

Nước ta ngày càng thu hút được nhiều vốn đầu tư từ nước ngoài. Năm 2020, trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Việt Nam vẫn là một điểm đến tin cậy cho các nhà đầu tư với tổng vốn FDI đạt 28,5 tỷ USD. Các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế đều có bước phát triển mạnh mẽ.

Từ chỗ thiếu ăn, Việt Nam đã trở thành một trong những nước xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới. Với kim ngạch xuất nhập khẩu ấn tượng đã đưa Việt Nam xếp thứ

22 thế giới về quy mô kim ngạch và năng lực xuất khẩu, đứng thứ 26 về quy mô thương mại quốc tế.

*- Phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa, xã hội:*

Tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Từ chỗ Nhà nước bao cấp toàn bộ trong việc giải quyết việc làm đã dần chuyển trọng tâm sang thiết lập cơ chế, chính sách để các thành phần kinh tế và người lao động đều tham gia tạo việc làm; từ chỗ không chấp nhận có sự phân hóa giàu - nghèo đã đi đến khuyến khích mọi người làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xóa đói giảm nghèo.

Quy mô giáo dục tiếp tục được phát triển, cơ sở vật chất được nâng cao, chất lượng đào tạo từng bước đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực. Vị thế các trường đại học của Việt Nam đã được nâng lên trong bảng xếp hạng châu Á và thế giới, năm 2019 xếp thứ 68/196 quốc gia trên thế giới.

Năng lực của hệ thống các cơ sở y tế được củng cố và phát triển. Nhờ đó, người dân dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ y tế hơn.

Công tác an sinh xã hội luôn được đảng và nhà nước quan tâm mở rộng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đặc biệt là người nghèo

*- Hội nhập quốc tế sâu rộng, vị thế này càng được nâng cao trên trường quốc tế:*

Những năm đổi mới hiện nay cũng là một chặng đường hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức. Việt Nam đã thiết lập được nhiều quan hệ đối tác chiến lược về kinh tế; tích cực xây dựng Cộng đồng ASEAN 2015 và hoàn thiện thị trường trong nước đầy đủ hơn theo cam kết WTO. Đến nay, đã có 71 quốc gia công nhận nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường, trong đó có các đối tác thương mại lớn của Việt Nam.



### CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

**Câu 1.** Phân tích đặc trưng cơ bản của thời kỳ quá độ lên CNXH. Chứng minh những thành tựu nổi bật về kinh tế, xã hội mà Việt Nam đạt được trong thời kỳ quá độ lên CNXH hiện nay?

#### BÀI LÀM

##### **\* *Khái niệm về thời kỳ quá độ lên CNXH***

Thời kỳ quá độ lên CNXH là thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, triệt để, toàn diện xã hội TBCN trên tất cả lĩnh vực, kinh tế, chính trị văn hóa, xã hội, xây dựng từng bước cơ sở vật chất - kỹ thuật và đời sống tinh thần của CNXH. Nó diễn ra từ khi giai cấp vô sản giành được chính quyền bắt tay vào xây dựng xã hội mới và kết thúc khi xây dựng thành công những cơ sở của CNXH cả về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở kinh tế và kiến trúc thượng tầng.

##### **\* *Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên CNXH***

*- Trên lĩnh vực kinh tế:*

Tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần đối lập., V.I.Lênin cho rằng thời kỳ quá độ tồn tại 5 thành phần kinh tế: Kinh tế gia trưởng, kinh tế hàng hóa nhỏ, kinh tế tư bản, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế XHCN.

Đảng ta chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, trong đó, nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực quan trọng của sự phát triển.

*- Trên lĩnh vực chính trị:*

Thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản mà thực chất của nó là việc giai cấp công nhân nắm và sử dụng quyền lực nhà nước trấn áp giai cấp tư sản, tiến hành xây dựng một xã hội không giai cấp. Tổ chức xây dựng và bảo vệ chế độ mới, chuyên chính với những phần tử thù địch, chống lại nhân dân; là tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản đã chiến thắng nhưng chưa phải đã toàn thắng với giai cấp tư sản đã thất bại nhưng chưa phải thất bại hoàn toàn. Cuộc đấu tranh diễn ra trong điều kiện mới – giai cấp công nhân trở thành giai cấp cầm quyền, với nội dung mới – xây dựng toàn diện xã hội mới, trọng tâm là xây dựng nhà nước có tính kinh tế, và hình thức mới – cơ bản là hòa bình tổ chức xây dựng.

VD: xây dựng nhà nước pháp quyền CNXH Việt Nam hiện nay: “Của dân, do dân, vì dân”

*-Trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa:*

Thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH còn tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau, chủ yếu là tư tưởng vô sản và tư tưởng tư sản. Giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản từng bước xây dựng văn hóa vô sản, nền văn hóa mới XHCN, tiếp thu giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, bảo đảm đáp ứng nhu cầu văn hóa – tinh thần ngày càng tăng của nhân dân.

VD: Các phong trào “Tương thân tương ái,” “Đền ơn đáp nghĩa,” “Uống nước nhớ nguồn” do các cấp và các đoàn thể, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và toàn thể nhân dân thực hiện và hưởng ứng tham gia trong những năm qua cũng đã phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đóng góp đáng kể an sinh xã hội cho nhân dân, nhất là người nghèo, vùng khó khăn

*-Trên lĩnh vực xã hội:*

Tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp và sự khác biệt giữa các giai cấp tầng lớp xã hội, các giai cấp, tầng lớp vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau. Trong xã hội của thời kỳ quá độ còn tồn tại sự khác biệt giữa nông thôn, thành thị, giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Đấu tranh giai cấp chống áp bức, bất công, xóa bỏ tệ nạn xã hội và những tàn dư của xã hội cũ để lại, thiết lập công bằng xã hội trên cơ sở thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động là chủ đạo.

### **\* Thành tựu về kinh tế, xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ:**

Hiện nay đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước.

*- Quy mô nền kinh tế tăng nhanh:*

Kinh tế Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây khá cao. Năm 2020, dù kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng tốc độ tăng GDP của Việt Nam vẫn thuộc nhóm các

nước có nền kinh tế tăng trưởng cao nhất khu vực, thế giới, đạt khoảng 268,4 tỷ USD/năm. Đời sống vật chất tinh thần của người dân cả thiện rõ rệt, thu nhập bình quân trên đầu người năm 2020 đạt khoảng 2.750 USD/năm

Nước ta ngày càng thu hút được nhiều vốn đầu tư từ nước ngoài. Năm 2020, trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Việt Nam vẫn là một điểm đến tin cậy cho các nhà đầu tư với tổng vốn FDI đạt 28,5 tỷ USD. Các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế đều có bước phát triển mạnh mẽ.

Từ chỗ thiếu ăn, Việt Nam đã trở thành một trong những nước xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới. Với kim ngạch xuất nhập khẩu ấn tượng đã đưa Việt Nam xếp thứ 22 thế giới về quy mô kim ngạch và năng lực xuất khẩu, đứng thứ 26 về quy mô thương mại quốc tế.

*- Phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa, xã hội:*

Tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Từ chỗ Nhà nước bao cấp toàn bộ trong việc giải quyết việc làm đã dần chuyển trọng tâm sang thiết lập cơ chế, chính sách để các thành phần kinh tế và người lao động đều tham gia tạo việc làm; từ chỗ không chấp nhận có sự phân hóa giàu - nghèo đã đi đến khuyến khích mọi người làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xóa đói giảm nghèo.

Quy mô giáo dục tiếp tục được phát triển, cơ sở vật chất được nâng cao, chất lượng đào tạo từng bước đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực. Vị thế các trường đại học của Việt Nam đã được nâng lên trong bảng xếp hạng châu Á và thế giới, năm 2019 xếp thứ 68/196 quốc gia trên thế giới.

Năng lực của hệ thống các cơ sở y tế được củng cố và phát triển. Nhờ đó, người dân dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ y tế hơn. Công tác an sinh xã hội luôn được đảng và nhà nước quan tâm mở rộng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đặc biệt là người nghèo

*- Hội nhập quốc tế sâu rộng, vị thế này càng được nâng cao trên trường quốc tế:*

Những năm đổi mới hiện nay cũng là một chặng đường hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức. Việt Nam đã thiết lập được nhiều quan hệ đối tác chiến lược về kinh tế; tích cực xây dựng Cộng đồng ASEAN 2015 và hoàn thiện thị trường trong nước đầy đủ hơn theo cam kết WTO. Đến nay, đã có 71

quốc gia công nhận nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường, trong đó có các đối tác thương mại lớn của Việt Nam.

**Câu 2.** Phân tích đặc điểm quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Trách nhiệm của sinh viên trong việc góp phần xây dựng và bảo vệ chế độ XHCN ở Việt Nam hiện nay?

### **BÀI LÀM**

#### **\* Quan điểm về thời kỳ quá độ**

Thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội tiền tư bản chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa sang xã hội chủ nghĩa. Xã hội của thời kỳ quá độ là xã hội có sự đan xen của nhiều tàn dư về mọi phương diện kinh tế, đạo đức, tinh thần của chủ nghĩa tư bản và những yếu tố mới mang tính chất xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa xã hội mới phát sinh chưa phải là chủ nghĩa xã hội đã phát triển trên cơ sở của chính nó.

#### **\* Đặc điểm quá độ lên CNXH ở Việt Nam:(trang 109)**

Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện vừa thuận lợi vừa khó khăn đan xen, với những đặc trưng cơ bản

Xuất phát từ một xã hội vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất rất thấp. Đất nước trải qua chiến tranh ác liệt, kéo dài nhiều thập kỷ, hậu quả để lại còn nặng nề. Những tàn dư thực dân, phong kiến còn nhiều. Các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại chế độ xã hội chủ nghĩa và nén độc lập dân tộc của nhân dân ta

Cuộc cách KHCN hiện đại diễn ra mạnh mẽ và cuốn hút tất cả các nước. Nền sản xuất vật chất đời sống xã hội đang trong quá trình quốc tế hóa sâu sắc. Đặt ra thời cơ và thách thức.

Đến nay vẫn là thời kì quá độ từ CNTB lên CNXH cho dù chế độ XHCN ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ. Các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia dân tộc.

*- Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN được đảng ta xác định qua những nội dung sau*

Thứ nhất, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là con đường cách mạng tất yếu khách quan, con đường xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thứ hai, bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa. Điều đó có nghĩa là trong thời kỳ quá độ còn nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, song sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa và thành phần kinh tế tư nhân tư bản chủ nghĩa không chiếm vai trò chủ đạo

Thứ ba, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đòi hỏi phải tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chủ nghĩa tư bản, đặc biệt là những thành tựu về khoa học và công nghệ, thành tựu về quản lý phát triển xã hội, đặc biệt là xây dựng nền kinh tế hiện đại, phát triển nhanh lực lượng sản xuất.

Thứ tư, là thời kỳ tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực, là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao và khát vọng lớn của toàn Đảng, toàn dân.

**\* Trách nhiệm của sinh viên trong việc góp phần xây dựng và bảo vệ chế độ XHCN ở Việt Nam hiện nay?**

Chăm chỉ, sáng tạo, học tập, lao động; có mục đích, động cơ học tập đúng đắn, học tập để mai sau xây dựng đất nước, hiểu học tập tốt là yêu nước.

Quan tâm đến đời sống chính trị- xã hội của địa phương, đất nước, đồng thời Thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá- đạo đức truyền thống của dân tộc.

Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo, chống tiêu cực, tham nhũng, tham gia những hoạt động mang tính xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên...

Biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc.

Tình cảm gắn bó với quê hương, đất nước, điều này thể hiện qua việc bản thân mỗi chúng ta luôn hướng về cội nguồn, ông bà, cha mẹ, tổ tiên, quê hương của mình và khi đi xa luôn hướng về quê hương, Tổ quốc.

Là học sinh, là người Việt nam thì phải có tình thương yêu đối với đồng bào; giống nòi; dân tộc. Phải cảm thông sâu sắc nỗi đau của đồng bào, dân tộc, mong muốn đồng bào mình được sống ấm no, hạnh phúc.

Bản thân mỗi người luôn có lòng tự hào về con người; quê hương; đất nước; anh hùng hào kiệt; danh nhân văn hoá; về non sông gấm vóc; những sản vật phong phú.

Cần cù và sáng tạo trong lao động để xây dựng và phát triển nền văn hoá dân tộc và xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp.

**Câu 3:** Phân tích điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa có phù hợp với điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội không? Vì sao?

**\* Quan điểm về chủ nghĩa xã hội:**

- *Chủ nghĩa xã hội được hiểu theo bốn nghĩa:*

*Thứ nhất*, Là phong trào thực tiễn, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống lại áp bức, bất công, chống các giai cấp thống trị.

*Thứ hai*, Là trào lưu tư tưởng, lý luận phản ánh lý tưởng giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột, bất công.

*Thứ ba*, Là một khoa học - Chủ nghĩa xã hội khoa học, khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

*Thứ tư*, Là một chế độ xã hội tốt đẹp, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa.

**\* Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội:**

Sự ra đời của CNXH theo chủ nghĩa Mác-Lênin có hai điều kiện chủ yếu sau:

- *Điều kiện kinh tế:*

Các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học đã thừa nhận vai trò to lớn của chủ nghĩa tư bản khi khẳng định: sự ra đời của chủ nghĩa tư bản là một giai đoạn mới trong lịch sử phát triển mới của nhân loại. Nhờ những bước tiến to lớn của lực lượng sản xuất, biểu hiện tập trung nhất là sự ra đời của công nghiệp cơ khí (Cách mạng công nghiệp lần thứ 2), chủ nghĩa tư bản đã tạo ra bước phát triển vượt bậc của lực lượng sản xuất.

*Ví dụ:* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã hình thành và áp dụng các phương pháp tổ chức hiện đại để vận hành các doanh nghiệp quy mô lớn trên những khu vực rộng lớn; nhiều phát minh được phát minh và cải thiện như động cơ hơi nước, công nghệ in ấn hiện đại đã tạo nên bước phát triển vượt bậc trên nhiều lĩnh vực của nền kinh tế

Tuy nhiên, các ông cũng chỉ ra rằng, trong xã hội tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất càng được cơ khí hóa, hiện đại hóa càng mang tính xã hội hóa cao, thì càng mâu thuẫn với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa. Quan hệ sản xuất từ chỗ đóng vai trò mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển, thì ngày càng trở nên lỗi thời, xiềng xích của lực lượng sản xuất.

*- Điều kiện chính trị - xã hội:*

Sự mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân hiện đại với giai cấp tư sản lỗi thời. Cuộc đấu tranh giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản xuất hiện ngay từ đầu và ngày càng trở nên gay gắt và có tính chính trị rõ rệt.

Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự trưởng thành thực sự của giai cấp công nhân là tiền đề, điều kiện cho sự ra đời của hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa. Tuy nhiên, do khác về bản chất với tất cả các hình thái kinh tế - xã hội trước đó, nên hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa không tự nhiên ra đời, trái lại, nó chỉ được hình thành thông qua cách mạng vô sản dưới sự lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân - Đảng Cộng sản, thực hiện bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

**\* Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa phù hợp với điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội**

Việc nước ta bỏ qua chủ nghĩa tư bản mà tiến hành quá độ lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội, bởi vì:

Thứ nhất, Sau cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Việt Nam bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa và đến nay đã có bước phát triển vượt bậc về lực lượng sản xuất. Nước ta có nền kinh tế phát triển dù không đi qua thời kỳ TBCN, điều này đã được thể hiện rõ qua các thành tựu kinh tế của nước ta trong suốt chặng đường phát triển vừa qua. Kinh tế Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây khá cao. Năm 2020, dù kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng tốc độ tăng GDP của Việt Nam vẫn thuộc nhóm các nước có

nền kinh tế tăng trưởng cao nhất khu vực, thế giới. Quy mô nền kinh tế được nâng lên, đến năm 2020 đã đạt khoảng 268,4 tỷ USD/năm. Đời sống vật chất tinh thần của người dân cả thiện rõ rệt, thu nhập bình quân trên đầu người (159 USD/năm) thì đến năm 2020 đạt khoảng 2.750 USD/năm, tăng đáng kể qua các năm. Nước ta ngày càng thu hút được nhiều vốn đầu tư từ nước ngoài. Năm 2020, trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Việt Nam vẫn là một điểm đến tin cậy cho các nhà đầu tư với tổng vốn FDI đạt 28,5 tỷ USD. Các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế đều có bước phát triển mạnh mẽ.

Thứ hai, Có sự giúp đỡ từ các nước tiến bộ.

Thứ ba, Chính quyền được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản VN ra đời từ năm 1930, có kinh nghiệm dày dặn trong quá trình lãnh đạo đất nước. Trải qua quá trình đấu tranh đầy cam go thử thách, bất chấp muôn vàn khó khăn, vượt qua sự đàn áp khủng bố ác liệt của kẻ thù, Đảng ta vẫn vững vàng, từng bước trưởng thành và ngày càng lớn mạnh về mọi mặt.

Thứ tư, Sự tin tưởng của nhân dân vào chế độ XHCN, niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng được tạo dựng từ năng lực hoạch định và thực thi các quyết sách chính trị đúng đắn và những thắng lợi to lớn đạt được trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng với tất cả sự khiêm tốn của người cách mạng, có thể nói rằng, đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, uy tín và vị thế như ngày nay

**Câu 4.** Phân tích đặc trưng cơ bản của CNXH. Chứng minh đặc trưng Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới bằng những thành tựu đối ngoại ở VN.

### **BÀI LÀM**

**\* Quan điểm về chủ nghĩa xã hội:**

- *Chủ nghĩa xã hội được hiểu theo bốn nghĩa:*

*Thứ nhất*, Là phong trào thực tiễn, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống lại áp bức, bất công, chống các giai cấp thống trị.

*Thứ hai*, Là trào lưu tư tưởng, lý luận phản ánh lý tưởng giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột, bất công.

*Thứ ba*, Là một khoa học - Chủ nghĩa xã hội khoa học, khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.



*Thứ tư, Là một chế độ xã hội tốt đẹp, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa.*

**\* Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội:**

*- Chủ nghĩa xã hội giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện.*

Đây là sự khác biệt về chất giữa hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa so với các hình thái kinh tế - xã hội ra đời trước, thể hiện ở bản chất nhân văn, nhân đạo, vì sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Mục đích cao cả của chủ nghĩa xã hội cần đạt đến là xóa bỏ sự phân chia xã hội thành giai cấp, biến tất cả thành viên trong xã hội thành người lao động, tiêu diệt cơ sở của mọi tình trạng người bóc lột người.

*- Chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.*

Đây là đặc trưng về phương diện kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội là giải phóng con người trên cơ sở điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, mà xét đến cùng là trình độ phát triển cao của lực lượng sản xuất. Chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, với lực lượng sản xuất hiện đại, quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, được tổ chức, quản lý có hiệu quả, năng suất lao động cao và phân phối chủ yếu theo lao động.

Cùng với việc từng bước xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, để nâng cao năng suất lao động cần phải tổ chức lao động theo một trình độ cao hơn, tổ chức chặt chẽ và kỷ luật lao động nghiêm, nghĩa là phải tạo ra quan hệ sản xuất tiên bộ, thích ứng với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

*- Chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội do nhân dân lao động làm chủ.*

Đây là đặc trưng thể hiện thuộc tính bản chất của chủ nghĩa xã hội, xã hội vì con người và do con người; nhân dân mà nòng cốt là nhân dân lao động là chủ thể của xã hội thực hiện quyền làm chủ ngày càng rộng rãi và đầy đủ trong quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Chủ nghĩa xã hội là một chế độ chính trị dân chủ, nhà nước xã hội chủ nghĩa với hệ thống pháp luật và hệ thống tổ chức ngày càng hoàn thiện sẽ quản lý xã hội ngày càng hiệu quả.

Ví dụ: Bác Hồ cũng đã nói: “Nhà nước ta ngày nay là của tất cả những người lao động. Vậy công nhân, nông dân, trí thức cách mạng cần nhận rõ rằng: hiện nay, nhân

dân lao động ta là những người làm chủ nước ta, chứ không phải là những người làm thuê cho giai cấp bóc lột như thời cũ nữa. Chúng ta có quyền và có đủ điều kiện để tự tay mình xây dựng đời sống tự do, hạnh phúc cho mình... Đã là người chủ nhà nước thì phải chăm lo việc nước như chăm lo việc nhà... Đã là người chủ thì phải biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ

*- Chủ nghĩa xã hội có nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động.*

Các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học đã khẳng định: trong chủ nghĩa xã hội phải thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản, nhà nước kiểu mới mang bản chất của giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động. Chính quyền đó chính là nhà nước kiểu mới thực hiện dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bằng vũ lực bọn bóc lột, bọn áp bức nhân dân, thực chất của sự biến đổi của chế độ dân chủ trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

Ví dụ: khẩu hiệu của Công an Nhân dân Việt Nam là: “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”

*- Chủ nghĩa xã hội có nền văn hóa phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị của văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.*

Trong chủ nghĩa xã hội, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, mục tiêu, động lực của phát triển xã hội, trọng tâm là phát triển kinh tế; văn hóa đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh con người, biến con người thành con người chân, thiện, mỹ.

Quá trình xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa phải biết kế thừa những giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời, cần chống tư tưởng, văn hóa phi vô sản, trái với những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và của loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

*- Chủ nghĩa xã hội bao đảm bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc và có quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.*

Vấn đề giai cấp và dân tộc, xây dựng một cộng đồng dân tộc, giai cấp bình đẳng, đoàn kết, hợp tác, hữu nghị với nhân dân các nước trên thế giới luôn có vị trí đặc biệt quan trọng trong hoạch định và thực thi chiến lược phát triển của mỗi dân tộc và mỗi quốc gia. Giải quyết vấn đề dân tộc, giai cấp trong chủ nghĩa xã hội có vị trí đặc biệt quan trọng và phải tuân thủ nguyên tắc: “xóa bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng sẽ bị xóa bỏ”.

**\* Thành tựu đối ngoại của Việt Nam:**

Về ngoại giao chính trị, ngành Ngoại giao Việt Nam đã tích cực thúc đẩy mối quan hệ song phương và đa phương giữa Việt Nam với các đối tác, góp phần củng cố vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Mối quan hệ song phương giữa Việt Nam với các đối tác đang ngày càng sâu sắc và thực chất hơn, mở đường cho những cơ hội hợp tác sâu rộng hơn trên nhiều lĩnh vực.

Về ngoại giao kinh tế, ngành Ngoại giao Việt Nam đã chủ động đóng góp tích cực trong quá trình ký kết và thực thi các hiệp định thương mại tự do, góp phần giúp Việt Nam đa dạng hóa thị trường và sản phẩm, đưa hàng hóa Việt Nam ra thế giới.

Về ngoại giao văn hóa. Các cơ quan đại diện Việt Nam đã tích cực phối hợp với các đơn vị trong nước cũng như chính quyền, người dân sở tại để tổ chức nhiều hoạt động ngoại giao văn hóa với sự đa dạng về nội dung, hình thức, góp phần giới thiệu, quảng bá hiệu quả về đường lối, chính sách, tiềm năng, thế mạnh cũng như về lịch sử, vẻ đẹp văn hóa, đất nước và con người Việt Nam.

Nhờ vào sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài và các cơ quan trong nước, công tác bảo hộ công dân tại nước ngoài thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực. Cụ thể, thời gian qua, trước thông tin về việc người lao động Việt Nam tại một số quốc gia bị bóc lột, phải làm việc trong điều kiện không đáp ứng an toàn, các cơ quan đại diện Việt Nam đã chủ động xác minh các sự việc và liên hệ với các cơ quan chức năng để có hành động cần thiết bảo vệ và bảo đảm quyền lợi của người lao động Việt Nam.

**Câu 5.** Phân tích những đặc trưng bản chất của CNXH ở Việt Nam. Sinh viên VN cần phải làm gì để góp phần xây dựng CNXH ở VN hiện nay

**\* *Quan điểm về chủ nghĩa xã hội:***

- *Chủ nghĩa xã hội được hiểu theo bốn nghĩa:*

*Thứ nhất*, Là phong trào thực tiễn, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống lại áp bức, bất công, chống các giai cấp thống trị.

*Thứ hai*, Là trào lưu tư tưởng, lý luận phản ánh lý tưởng giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột, bất công.

*Thứ ba*, Là một khoa học - Chủ nghĩa xã hội khoa học, khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

*Thứ tư*, Là một chế độ xã hội tốt đẹp, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa.

**\* Những đặc trưng bản chất của CNXH ở Việt Nam:**

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa (1991), đã xác định mô hình chủ nghĩa xã hội ở nước ta với 6 đặc trưng. Đến Đại hội XI, trên cơ sở tổng kết 25 năm đổi mới, nhận thức của Đảng ta về CNXH và con đường đi lên CNXH đã có bước phát triển mới. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) đã phát triển mô hình CNXH Việt Nam với tám đặc trưng, trong đó có đặc trưng về mục tiêu, bản chất, nội dung của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng, đó là:

*- Một là: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.*

**Dân giàu:** Từ một đất nước thuộc địa nửa phong kiến, nghèo nàn thiếu ăn thiếu mặc, giờ đây dưới sự lãnh đạo của ĐCS, tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã đảm bảo khả năng tự cung lương thực với sản lượng lương thực bình quân tính trên đầu người ở mức tương đối cao (đứng thứ 6 trên thế giới).

**Nước mạnh:** Việt Nam là thành viên không thường trực tại hội đồng bảo an LHQ

**Dân chủ:** Mọi hoạt động của nhà nước đều được thực hiện dưới sự giám sát của người dân

**Công bằng:** Mọi người dân đều được bình đẳng về cơ hội học tập

**Văn minh:** Xã hội ngày càng phát triển, trình độ của người dân đều được nâng cao → giáo dục đại học và trên đại học của Việt Nam đã có những thay đổi lớn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đất nước.

*- Hai là: Do nhân dân làm chủ.*

Vd: Đối với những vấn đề do nhân dân đề xuất, đóng góp và thực hiện (xây dựng nhà trẻ, trường học, đường giao thông...) nhân dân phải được bàn, được quyết định trên cơ sở chủ trương của Đảng, Nhà nước, nhân dân có quyền kiểm tra, giám sát kế hoạch thực hiện.

*- Ba là: Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp.*

Vd: Máy móc và các trang thiết bị hiện đại ngày càng được sử dụng rộng rãi trong các ngành kinh tế. Trong nông nghiệp là máy cày, máy bừa, ... các giống cây trồng mới cũng được tìm ra và phổ biến. Trong công nghiệp, kỹ thuật hạt nhân bắt đầu phát triển, đẩy mạnh sản xuất.

*- Bốn là: Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.*

Vd: Về hoạt động nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc: Hằng năm, nước ta diễn ra rất nhiều các lễ hội khác nhau, nhằm thể hiện nét đẹp truyền thống từ xa xưa và giữ gìn bản sắc dân tộc. Một số lễ hội điển hình như: 10/3 âm lịch diễn ra ngày giỗ tổ Hùng Vương; 20/1 âm lịch diễn ra lễ hội Đền Quả Sơn (Nghệ An); Lễ hội chùa Hương đầu năm; 8/4 âm lịch diễn ra lễ hội Thánh Gióng

*- Năm là: Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.*

Vd: Trong khi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Đảng và nhà nước ta đã điều lực lượng quân đội, công an, y tế khắp cả nước giúp đỡ nhân dân TPHCM và các tỉnh phía Nam để tăng cường chống dịch. Những người lính đã đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người, cần mẫn hướng dẫn Nhân dân phòng, chống dịch, đi chợ, thu hoạch nông sản, phục vụ trong khu cách ly, canh gác các chốt kiểm dịch, cứu chữa người bệnh, chăm sóc em bé mồ côi, mai táng đồng bào tử vong do dịch bệnh bằng tất cả tấm lòng và trái tim chan chứa tình người.

*- Sáu là: Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.*

Người dân tộc thiểu số được chăm lo, tạo điều kiện tham gia hệ thống chính trị, quản lý xã hội, quản lý nhà nước. Mạng lưới y tế phát triển nhanh chóng ở vùng có đông dân tộc thiểu số, hệ thống bệnh viện tỉnh, huyện và trạm y tế xã đã được quan tâm đầu tư. Đối với cộng đồng các dân tộc thiểu số, quyền tự do và bình đẳng về tôn giáo được Nhà nước bảo vệ và hỗ trợ phát triển. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong vùng dân tộc và miền núi có chuyển biến tích cực, dịch vụ trợ giúp pháp lý đang tiếp cận với người dân.

*- Bảy là: Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.*

Nhà nước Việt Nam mới là nhà nước quyền lực thuộc về nhân dân. Nhà nước ta mang bản chất giai cấp công nhân. Nhà nước Việt Nam quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật.

*- Tám là: Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.*

Việt nam giúp Cuba trồng cây lúa nước, Học sinh Việt Nam sang các nước: Nhật, Hàn, Trung, Úc, Nga, ... để đi du học. Việc thành lập các hội liên hiệp thế giới, khu vực. Các cuộc họp thượng đỉnh về hòa bình như: Mỹ-Triều Tiên, Mỹ -Trung, ...

**\* Vai trò của sinh viên đối với sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc**

Hiểu sâu sắc về chủ trương, đường lối, mục tiêu lý tưởng cao đẹp, bản chất tốt đẹp của Đảng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá- đạo đức truyền thống của dân tộc.

Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo, chống tiêu cực, tham nhũng, tham gia những hoạt động mang tính xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên...

Biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc. Luôn có lòng tự hào về con người; quê hương; đất nước; anh hùng hào kiệt; danh nhân văn hoá; về non sông gấm vóc; những sản vật phong phú.

Cần cù và sáng tạo trong lao động để xây dựng và phát triển nền văn hoá dân tộc và xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp.

## **CHƯƠNG 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

**CÂU 1:** Phân tích bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã đạt được trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa?

**\* Khái niệm dân chủ xã hội chủ nghĩa:**

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ có trong lịch sử nhân loại, là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

**\* Bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa:**

Với tư cách là đỉnh cao trong toàn bộ lịch sử tiến hóa của dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa có bản chất cơ bản sau:

**- Bản chất chính trị:**

Bản chất chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là sự lãnh đạo chính trị của giai cấp công nhân thông qua đảng của nó đối với toàn xã hội, nhưng không phải chỉ để thực hiện quyền lực và lợi ích riêng cho giai cấp công nhân, mà chủ yếu là để thực hiện quyền lực và lợi ích của toàn thể nhân dân, trong đó có giai cấp công nhân. Dân chủ xã hội chủ nghĩa mang tính nhất nguyên về chính trị do Đảng Cộng sản lãnh đạo - yếu tố quan trọng để đảm bảo quyền lực thực sự thuộc về nhân

Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa có bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi, tính dân tộc sâu sắc. Do vậy, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa khác về chất so với nền dân chủ tư sản ở bản chất giai cấp (giai cấp công nhân và giai cấp tư sản); ở cơ chế nhất nguyên và cơ chế đa nguyên; một đảng hay nhiều đảng; ở bản chất nhà nước (nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền tư sản).

**- Bản chất kinh tế:**

Dựa trên chế độ sở hữu xã hội về những tư liệu sản xuất chủ yếu của toàn xã hội, thực hiện chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và thực hiện chế độ phân phối lợi ích theo kết quả lao động là chủ yếu. Kế thừa và phát triển mọi thành tựu của nhân loại đã tạo ra trong lịch sử, đồng thời loại bỏ những nhân tố lạc hậu, tiêu cực, kìm hãm ... của các chế độ kinh tế trước đó

**- Bản chất tư tưởng - văn hóa - xã hội:**

Lấy hệ tư tưởng Mác - Lênin - hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, làm chủ đạo đối với mọi hình thái ý thức xã hội khác trong xã hội mới. Kế thừa, phát huy những tinh hoa văn hóa truyền thống dân tộc; tiếp thu những giá trị tư tưởng - văn hóa, văn minh, tiến bộ xã hội... mà nhân loại đã tạo ra ở tất cả các quốc gia, dân tộc. Nhân dân được làm chủ những giá trị văn hóa tinh thần; được nâng cao trình độ văn hóa, có điều kiện

để phát triển cá nhân. Có sự kết hợp hài hòa về lợi ích giữa cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích của toàn xã hội. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ra sức động viên, thu hút mọi tiềm năng sáng tạo, tích cực xã hội của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

**Ví dụ:** Việt Nam chủ trương xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, tức là nền dân chủ mà ở đó tất cả quyền lực của Nhà nước thuộc về nhân dân; pháp luật của Nhà nước vì lợi ích của nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Với những bản chất nêu trên, dân chủ xã hội chủ nghĩa trước hết và chủ yếu được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, là kết quả hoạt động tự giác của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, dân chủ xã hội chủ nghĩa chỉ có được với điều kiện tiên quyết là bảo đảm vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản.

**\* Những thành tựu Đảng và nhà nước ta:**

Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đây là niềm tự hào, là động lực, là nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức. Cùng với những thành tựu mà Đảng và nhà nước ta đã đạt được:

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành, phát triển; công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước được đẩy mạnh; kinh tế vĩ mô ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, quy mô và tiềm lực kinh tế đất nước tăng lên.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, phát triển con người, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được coi trọng và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các chính sách, bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện có hiệu quả.

Chính trị xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đạt nhiều thành tựu nổi bật. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, dân chủ xã hội chủ nghĩa được tăng cường. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả rõ rệt.

Đặc biệt vừa qua khi đất nước phải đối phó với đại dịch Covid-19, Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã kịp thời có chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn. Cùng với



đó là các chính sách hỗ trợ khắc phục thiên tai, lũ lụt ở miền trung; với quan điểm tất cả mọi chủ trương, chính sách, phúc lợi đều hướng về người dân. Mục tiêu không để ai bị bỏ lại phía sau đã có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm an sinh, góp phần giữ vững ổn định xã hội, đồng thời thể hiện cam kết một "Chính phủ hành động" thật sự đã tạo được niềm tin mãnh liệt trong nhân dân và nâng tầm vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

Người dân được cầm lá phiếu bầu cử cho những đại biểu mình tin tưởng trong các kỳ bầu cử. Người dân ngày càng tham gia tích cực hơn vào quá trình quản lý và xây dựng đất nước.

**CÂU 2:** Phân tích bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Sv cần phải làm gì để góp phần xây dựng thành công nhà nước XHCN VN trong thời đại hiện nay?

**\* *Khái niệm về nhà nước xã hội chủ nghĩa:***

Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một kiểu nhà nước mà ở đó, sự thống trị chính trị thuộc về giai cấp công nhân, do cách mạng xã hội chủ nghĩa sản sinh ra và có sứ mệnh xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đưa nhân dân lao động lên địa vị làm chủ trên tất cả các mặt của đời sống xã hội trong một xã hội phát triển cao - xã hội xã hội chủ nghĩa.

**\* *Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa:***

Tính ưu việt về mặt bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa được thể hiện trên các phương diện:

- *Về chính trị:*

Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân. GCCN là lực lượng giữ địa vị thống trị về chính trị, sự thống trị về chính trị của giai cấp vô sản là sự thống trị của đa số đối với thiểu số giai cấp bóc lột nhằm giải phóng giai cấp mình và giải phóng tất cả các tầng lớp nhân dân lao động khác trong xã hội. Do đó, nhà nước xã hội chủ nghĩa là đại biểu cho ý chí chung của nhân dân lao động.

**Ví dụ:** Sau khi giành được độc lập, Chủ tịch HCM đã khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương đều do dân cử ra. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”

- *Về kinh tế:*

Dựa trên chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu; không còn tồn tại quan hệ sản xuất bóc lột. Nhà nước xã hội chủ nghĩa vừa là một bộ máy chính trị - hành chính, một cơ quan cưỡng chế, vừa là một tổ chức quản lý kinh tế - xã hội của nhân dân lao động. Việc chăm lo cho lợi ích của đại đa số nhân dân lao động trở thành mục tiêu hàng đầu của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

- Về văn hóa, xã hội:

Xây dựng trên nền tảng tinh thần là lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và những giá trị văn hóa tiên tiến, tiến bộ của nhân loại, đồng thời mang những bản sắc riêng của dân tộc. Sự phân hóa giữa các giai cấp, tầng lớp từng bước được thu hẹp, các giai cấp, tầng lớp bình đẳng trong việc tiếp cận các nguồn lực và cơ hội để phát triển.

**Ví dụ:** Về hoạt động nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc: Hằng năm, nước ta diễn ra rất nhiều các lễ hội khác nhau, nhằm thể hiện nét đẹp truyền thống từ xa xưa và giữ gìn bản sắc dân tộc. Một số lễ hội điển hình như: 10/3 âm lịch diễn ra ngày giỗ tổ Hùng Vương; 20/1 âm lịch diễn ra lễ hội Đền Quả Sơn (Nghệ An); Lễ hội chùa Hương đầu năm; 8/4 âm lịch diễn ra lễ hội Thánh Gióng,...

**\* *Trách nhiệm của Sv để góp phần xây dựng thành công nhà nước XHCN VN trong thời đại hiện nay:***

Sinh viên cần nhận thức đúng, hành động đúng đối với sự cần thiết phải học lý luận chính trị, tu dưỡng đạo đức cách mạng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng: Học tốt các môn lý luận chính trị như Triết học, KT-CT, PLĐC

Sinh viên cần nhận thức rằng không ai khác, chính mình là những chủ nhân tương lai của đất nước, đất nước đang trông chờ rất nhiều ở việc học tập và rèn luyện của mình: Chúng em ra sức học tập, trau dồi kiến thức để đóng góp một phần cho đất nước. Nghiên cứu, tìm hiểu và chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước, nhất là pháp luật về tư tưởng chính trị; không tham gia các hoạt động tệ nạn xã hội, các hoạt động mang tư tưởng phản động, chống phá Đảng và nhà nước.

Tích cực tham gia các phong trào của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, phong trào bảo vệ an ninh trật tự trong trường học và nơi cư trú, như tham gia các phong trào thanh niên như mùa hè xanh, hoa phượng đỏ,...

Mỗi sinh viên tự giác chấp hành các quy định về đảm bảo an ninh trật tự của nhà trường và của địa phương nơi cư trú: bảo vệ sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ việc thực hiện các chính sách của nhà nước, bảo vệ chính quyền.

**Câu 3:** Anh (chị) hãy phân tích mối quan hệ biện chứng giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa. Theo anh (chị) hiểu rõ và thực hiện đúng quy định của pháp luật có ý nghĩa như thế nào trong thực hiện quyền dân chủ của bản thân?

**\* Khái niệm dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa:**

*- Khái niệm dân chủ xã hội chủ nghĩa:*

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ có trong lịch sử nhân loại, là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

*- Khái niệm về nhà nước xã hội chủ nghĩa:*

Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một kiểu nhà nước mà ở đó, sự thống trị chính trị thuộc về giai cấp công nhân, do cách mạng xã hội chủ nghĩa sản sinh ra và có sứ mệnh xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đưa nhân dân lao động lên địa vị làm chủ trên tất cả các mặt của đời sống xã hội trong một xã hội phát triển cao - xã hội xã hội chủ nghĩa.

**\* Mối quan hệ biện chứng giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa**

*- Dân chủ xã hội chủ nghĩa là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của nhà nước xã hội chủ nghĩa*

Chỉ trong xã hội dân chủ xã hội chủ nghĩa, người dân mới có đầy đủ các điều kiện cho việc thực hiện ý chí của mình thông qua việc lựa chọn một cách công bằng, bình đẳng những người đại diện cho quyền lợi chính đáng của mình vào bộ máy nhà nước, tham gia một cách trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động quản lý của nhà nước, khai thác và phát huy một cách tốt nhất sức mạnh trí tuệ của nhân dân cho hoạt động của nhà nước. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa sẽ kiểm soát một cách có hiệu quả quyền lực của nhà nước, ngăn chặn được sự tha hóa của quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, nếu các nguyên tắc của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bị vi phạm, thì việc xây dựng nhà nước

xã hội chủ nghĩa cũng sẽ không thực hiện được. Khi đó, quyền lực của nhân dân sẽ bị biến thành quyền lực của một nhóm người, phục vụ cho lợi ích của một nhóm người.

*- Nhà nước xã hội chủ nghĩa trở thành công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân.*

Bằng việc thể chế hóa ý chí của nhân dân thành các hành lang pháp lý, phân định một cách rõ ràng quyền và trách nhiệm của mỗi công dân, là cơ sở để người dân thực hiện quyền làm chủ của mình, đồng thời là công cụ bạo lực để ngăn chặn có hiệu quả các hành vi xâm phạm đến quyền và lợi ích chính đáng của người dân, bảo vệ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa nằm trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là phương thức thể hiện và thực hiện dân chủ.

**Ví dụ:** Sau khi giành được độc lập, Chủ tịch HCM đã khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương đều do dân cử ra. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”

Nếu nhà nước xã hội chủ nghĩa đánh mất bản chất của mình sẽ tác động tiêu cực đến nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, sẽ dễ dẫn tới việc xâm phạm quyền làm chủ của người dân, dẫn tới chuyên chế, độc tài, thủ tiêu nền dân chủ hoặc dân chủ chỉ còn là hình thức.

Trong hệ thống chính trị XHCN, Đảng ta xem nhà nước là trụ cột, một công cụ chủ yếu, vững mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN

***\* Hiểu rõ và thực hiện đúng quy định của pháp luật có ý nghĩa như thế nào trong thực hiện quyền dân chủ của bản thân.***

Dân chủ là sự làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ xã hội của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực và trong mọi hoạt động của xã hội.

Pháp luật là phương tiện thực hiện dân chủ và là công cụ bảo vệ dân chủ. Sức sống của pháp luật thể hiện ở những quy định về quyền con người, quyền làm chủ của nhân dân. Pháp luật quy định vai trò chủ thể của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực, trong mọi hoạt động xã hội và bảo đảm vai trò chủ thể của nhân dân trong đời sống xã hội. Hiến pháp năm 2013 đã ghi rõ: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”; “Nhà nước bảo đảm và

phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân”.

Các văn bản luật đã tạo hành lang pháp lý phát huy dân chủ và bảo đảm quyền dân chủ của mỗi người. Để thực hiện được quyền dân chủ của mình, cần hiểu rõ và thực hiện đúng những quy định của pháp luật trong việc phát huy dân chủ.

Mỗi một hành vi của công dân đúng quy phạm pháp luật sẽ góp phần vào thiết lập, củng cố kỷ cương xã hội, theo đó dân chủ xã hội được phát huy; ngược lại, mỗi một hành vi không đúng quy phạm pháp luật sẽ gia tăng rối loạn xã hội, xã hội không giữ vững được kỷ cương, dân chủ xã hội bị xâm hại. Quá trình thực hiện dân chủ, công dân không thực hiện đúng quy định pháp luật về dân chủ đồng nghĩa với việc đã tự tước đi quyền làm chủ của mình. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân phải đẩy mạnh hoạt động nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân, duy trì nghiêm minh kỷ cương pháp luật, đồng thời khắc phục lề thói tùy tiện chấp hành pháp luật về dân chủ trong xã hội, làm cho việc chấp hành đúng quy phạm pháp luật trở thành thói quen, lễ sống, nếp sống trong mỗi công dân. Vì thế, trong giải quyết mối quan hệ giữa dân chủ và pháp luật, một mặt cần thường xuyên đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về dân chủ, vận động, tổ chức cho nhân dân phát huy quyền làm chủ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quyết định những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước theo quy định của pháp luật.

**Câu 4:** Phân tích bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Những thành tựu ĐCSVN đã đạt được trong quá trình xây dựng nền dân chủ XHCN ở VN.

Chế độ dân chủ nhân dân ở nước ta được xác lập sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đến năm 1976, tên nước được đổi thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhưng trong các văn kiện Đảng hầu như chưa sử dụng cụm từ “dân chủ xã hội chủ nghĩa” mà thường nêu quan điểm “xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa” gắn với “nắm vững chuyên chính vô sản”. Bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa cũng như mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chưa được xác định rõ ràng. Việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là thực hiện dân chủ trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như thế nào cho phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa, đạo đức của xã hội Việt Nam, gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật, kỷ cương cũng chưa được đặt ra một cách cụ thể, thiết thực.

**\* Bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:**

Bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa là dựa vào Nhà nước xã hội chủ nghĩa và sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân. Đây là nền dân chủ mà con người là thành viên trong xã hội với tư cách công dân, tư cách của người làm chủ. Quyền làm chủ của nhân dân là tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân, dân là gốc, là chủ, dân làm chủ. Điều này đã được Hồ Chí Minh khẳng định:

“NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ.

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công cuộc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.

Kế thừa tư tưởng dân chủ trong lịch sử và trực tiếp là tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh, từ khi ra đời cho đến nay, nhất là trong thời kỳ đổi mới, Đảng luôn xác định xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển xã hội, là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Dân chủ gắn liền với kỷ cương và phải thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm... Nội dung này được hiểu là:

Dân chủ là mục tiêu của chế độ xã hội chủ nghĩa (dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh).

Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa (do nhân dân làm chủ, quyền lực thuộc về nhân dân).

Dân chủ là động lực để xây dựng chủ nghĩa xã hội (phát huy sức mạnh của nhân dân, của toàn dân tộc).

Dân chủ gắn với pháp luật (phải đi đôi với kỷ luật, kỷ cương).

Dân chủ phải được thực hiện trong đời sống thực tiễn ở tất cả các cấp, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội về lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được thực hiện thông qua các hình thức dân chủ gián tiếp và dân chủ trực tiếp.

### *- Hình thức dân chủ gián tiếp*

Là hình thức dân chủ đại diện, được thực hiện do nhân dân “ủy quyền”, giao quyền lực của mình cho tổ chức mà nhân dân trực tiếp bầu ra. Những con người và tổ chức ấy đại diện cho nhân dân, thực hiện quyền làm chủ cho nhân dân. Nhân dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm. Quyền lực nhà nước ta là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

*Ví dụ:* Đại biểu quốc hội là người đại diện cho nhân dân, được sự ủy thác của nhân dân, thay mặt nhân dân tham gia xây dựng các đạo luật để quản lí xã hội.

### *- Hình thức dân chủ trực tiếp*

Là hình thức thông qua đó, nhân dân bằng hành động trực tiếp của mình thực hiện quyền làm chủ nhà nước và xã hội. Hình thức đó thể hiện ở các quyền được thông tin về hoạt động của nhà nước, được bàn bạc về công việc của nhà nước và cộng đồng dân cư được bàn đến những quyết định về dân chủ cơ sở, nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước từ Trung ương cho đến cơ sở. Dân chủ ngày càng được thể hiện trong tất cả các mối quan hệ xã hội, trở thành quy chế, cách thức làm việc của mọi tổ chức trong xã hội. *Ví dụ:* Tất cả công dân đủ điều kiện trực tiếp đi bỏ phiếu bầu ra những người mình tin tưởng, đủ đức đủ tài vào trong Hội đồng nhân dân các cấp và các đại biểu quốc hội.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, một yêu cầu tất yếu là không ngừng củng cố, hoàn thiện những điều kiện đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Dân chủ công dân gắn liền với kỷ cương của đất nước, được thể chế hóa bằng luật của nhà nước pháp quyền, trong các nguyên tắc hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Các quy chế dân chủ từ cơ sở cho đến Trung ương và trong các tổ chức chính trị - xã hội đều thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Đây là chế độ bảo đảm quyền làm chủ trong đời sống của nhân dân từ chính trị, kinh tế cho đến văn hóa, xã hội; đồng thời phát huy tính tích cực, sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

**\* Những thành tựu ĐCSVN đã đạt được**

**Note!!!** Giống câu 1

**Câu 5:** Phân tích bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Vai trò của bản thân sinh viên trong việc phát huy dân chủ XHCN ở VN

\* **Phân tích:** Giống câu 4

\* **Vai trò của bản thân sinh viên trong việc phát huy dân chủ XHCN ở VN**

Sinh viên cần nhận thức đúng, hành động đúng đối với sự cần thiết phải học lý luận chính trị, tu dưỡng đạo đức cách mạng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng: Học tốt các môn lý luận chính trị như Triết học, KT-CT, PLĐC

Sinh viên cần nhận thức rằng không ai khác, chính mình là những chủ nhân tương lai của đất nước, đất nước đang trông chờ rất nhiều ở việc học tập và rèn luyện của mình: Chúng em ra sức học tập, trau dồi kiến thức để đóng góp một phần cho đất nước. Nghiên cứu, tìm hiểu và chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước, nhất là pháp luật về tư tưởng chính trị; không tham gia các hoạt động tệ nạn xã hội, các hoạt động mang tư tưởng phản động, chống phá Đảng và nhà nước.

Tích cực tham gia các phong trào của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, phong trào bảo vệ an ninh trật tự trong trường học và nơi cư trú, như tham gia các phong trào thanh niên như mùa hè xanh, hoa phượng đỏ,...

Mỗi sinh viên tự giác chấp hành các quy định về đảm bảo an ninh trật tự của nhà trường và của địa phương nơi cư trú: bảo vệ sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ việc thực hiện các chính sách của nhà nước, bảo vệ chính quyền.

**CÂU 6:** Phân tích đặc điểm nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Sinh viên cần phải làm gì để góp phần hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở VN?

\* **Quan niệm về nhà nước pháp quyền:**

Theo quan niệm chung, nhà nước pháp quyền là nhà nước thượng tôn pháp luật, nhà nước hướng tới những vấn đề về phúc lợi cho mọi người, tạo điều kiện cho cá nhân được tự do, bình đẳng, phát huy hết năng lực của chính mình. Trong hoạt động của nhà nước pháp quyền, các cơ quan của nhà nước được phân quyền rõ ràng và được mọi người chấp nhận trên nguyên tắc bình đẳng của các thế lực, giai cấp và tầng lớp trong xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, cách tiếp cận và những đặc trưng về nhà nước pháp quyền vẫn có những cách hiểu khác nhau. Song, từ những cách tiếp cận đó, nhà nước.



pháp quyền được hiểu là một kiểu nhà nước mà ở đó, tất cả mọi công dân đều được giáo dục pháp luật và phải hiểu biết pháp luật, tuân thủ pháp luật, pháp luật phải đảm bảo tính nghiêm minh; trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phải có sự phân công, phối hợp, kiểm soát lẫn nhau, tất cả vì mục tiêu phục vụ nhân dân.

***\* Đặc điểm nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam***

Từ thực tiễn nhận thức và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, có thể thấy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có một số đặc điểm cơ bản như sau:

Thứ nhất, xây dựng nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, đó là Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Thứ hai, Nhà nước được tổ chức và hoạt động dựa trên cơ sở của Hiến pháp và pháp luật. Trong tất cả các hoạt động của xã hội, pháp luật được đặt ở vị trí tối thượng để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Thứ ba, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rõ ràng, có cơ chế phối hợp nhịp nhàng và kiểm soát giữa các cơ quan: lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Thứ tư, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, phù hợp với Điều 4 Hiến pháp năm 2013. Hoạt động của Nhà nước được giám sát bởi nhân dân với phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thông qua các tổ chức, các cá nhân được nhân dân ủy nhiệm.

Thứ năm, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam tôn trọng quyền con người, coi con người là chủ thể, là trung tâm của sự phát triển. Quyền dân chủ của nhân dân được thực hành một cách rộng rãi; “nhân dân có quyền bầu và bãi miễn những đại biểu không xứng đáng”; đồng thời tăng cường thực hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Thứ sáu, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau, nhưng bảo đảm quyền lực là thống nhất và sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

Như vậy, những đặc điểm của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng đã thể hiện được các tinh thần cơ bản của một nhà nước pháp quyền nói chung. Bên cạnh đó, nó còn thể hiện sự khác biệt so với các nhà nước pháp quyền khác. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mang bản chất giai cấp công

nhân, phục vụ lợi ích cho nhân dân; nhà nước là công cụ chủ yếu Đảng Cộng sản Việt Nam định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ví dụ về nhà nước pháp quyền: Nhà nước Việt Nam là một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Mọi chủ thể, bao gồm cả người dân và nhà nước đều bị điều chỉnh bởi pháp luật và đều phải tuân thủ theo pháp luật. Pháp luật trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thừa nhận mọi quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân, do nhân dân bầu ra các cơ quan quyền lực Nhà nước, công dân đều thừa nhận tính tối cao của pháp luật.

Pháp luật thể hiện ý chí, nguyện vọng của toàn dân. Hệ thống pháp lý nước ta bao gồm các văn bản pháp luật mà trong đó Hiến pháp có giá trị pháp lý cao nhất đều quy định về các quyền con người, quyền tự do dân chủ, điều chỉnh các quan hệ xã hội, bảo vệ công lý, lẽ phải, quyền và lợi ích của mọi chủ thể. Tất cả hệ thống văn bản pháp luật nước ta khi được ban hành đều phải tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục. Nội dung các quy định pháp luật phải phù hợp với thuần phong mỹ tục, chứa đựng những giá trị văn hóa của quốc gia, dân tộc. Đồng thời các văn bản pháp luật này cũng phải phù hợp với luật pháp quốc tế.

***\* Sinh viên cần phải làm gì để góp phần hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở VN?***

Hiện nay, đất nước ta bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế với nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Trong bối cảnh đó, yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân đặt ra rất cấp bách. Sinh viên cần phải:

Giương mẫu thực hiện và tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Sinh viên cần tích cực, chủ động học tập, tìm hiểu, nắm vững và am hiểu sâu sắc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thấm nhuần đạo đức cách mạng để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý đất nước theo pháp luật, đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội. Mỗi người cần nêu gương sáng trong tuân thủ và chấp hành pháp luật; hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; am hiểu pháp luật để thi hành nghiêm chỉnh pháp luật.

Tích cực tham gia các hoạt động: xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn

xã hội, xoá đói giảm nghèo, chống tiêu cực, tham nhũng, tham gia những hoạt động mang tính xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên...

Công dân cần phải có trách nhiệm phê phán, đấu tranh, tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quyền tự do cơ bản của người khác vì:

Sinh viên, mỗi người nên có ý thức lên án đối với những hành vi vi phạm pháp luật. Phê phán những hành vi vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân. Ngoài việc thực hiện nghĩa vụ của mình đối với đất nước thì công dân cũng có lợi cho mình những quyền của công dân. Những người có ý đồ xâm phạm đến quyền cơ bản của công dân cũng là những hành vi vi phạm pháp luật cần phải phê phán, tố cáo để được xử lý, góp phần làm xã hội ngày càng lành mạnh và văn minh hơn, hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở VN

Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Sinh viên cần phải phát huy vai trò, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt trong bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Nhà nước pháp quyền XHCN trước những âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch từ bên trong, bên ngoài

## **CHƯƠNG 5: CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**Câu 1:** Phân tích nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sinh viên có thể làm gì để củng cố cơ cấu xã hội - giai cấp ở VN?

**\* Khái niệm liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:**

Liên minh giai cấp là sự liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội nhằm thực hiện nhu cầu và lợi ích của các chủ thể trong khối liên minh và tạo động lực thực hiện thắng lợi mục tiêu chủ nghĩa xã hội

**\* Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:**

- *Nội dung kinh tế:*

Nội dung cơ bản nhất của thời kỳ này là: chính trị đã chuyển trọng tâm sang chính trị trong lĩnh vực kinh tế, đấu tranh giai cấp mang những nội dung và hình thức mới.

Là sự hợp tác mở rộng liên kết hợp tác với các lực lượng khác, đặc biệt là đội ngũ doanh nhân... để xây dựng nền kinh tế mới xã hội chủ nghĩa hiện đại. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển kinh tế tri thức, nâng cao trình độ khoa học, công nghệ của các ngành, các lĩnh vực; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...

Ví dụ: Nhà nước đã liên kết, hợp tác với đội ngũ doanh nhân để thành lập nên doanh nghiệp như: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam,... qua đó hình thành nên nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Xác định đúng tiềm lực kinh tế và nhu cầu kinh tế của công nhân, nông dân, trí thức và toàn xã hội, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư và tổ chức triển khai các hoạt động kinh tế hợp lý. Xác định đúng cơ cấu kinh tế, từ đó địa phương vận dụng linh hoạt, có hiệu quả.

Tổ chức các hình thức giao lưu, hợp tác, liên kết kinh tế giữa công nghiệp - nông nghiệp - khoa học và công nghệ - dịch vụ...; giữa các ngành kinh tế; các thành phần kinh tế, các vùng kinh tế; giữa trong nước và quốc tế... để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống cho công nhân, nông dân, trí thức và toàn xã hội.

*- Nội dung chính trị của liên minh:*

Giữ vững lập trường chính trị - tư tưởng của giai cấp công nhân, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để xây dựng và bảo vệ vững chắc chế độ chính trị, giữ vững độc lập dân tộc và định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đảm bảo các lợi ích chính trị, các quyền dân chủ, quyền công dân, quyền làm chủ, quyền con người của công nhân, nông dân, trí thức và của nhân dân lao động. Động viên các lực lượng trong khối liên minh gương mẫu chấp hành đường lối chính trị của Đảng; pháp luật và chính sách của nhà nước; sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ những thành quả cách mạng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực và âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch và phản động.

*- Nội dung văn hóa – xã hội:*

Xây dựng nền văn hóa và con người Việt nam phát triển toàn diện hướng tới chân thiện mỹ, thấm nhuần tính thuần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

Phải đảm bảo kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa; xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Thực hiện xóa đói giảm nghèo; thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với công nhân, nông dân, trí thức và các tầng lớp nhân dân; chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân; nâng cao dân trí; thực hiện tốt an sinh xã hội ...

**Ví dụ:** trong đại dịch covid – 19 Việt nam chỉ là một đất nước đang phát triển, nền kinh tế thấp, thu nhập kinh tế bình quân đầu người thấp nhưng Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã chống dịch rất tốt, được thế giới đánh giá rất cao dù cho dịch vụ, trang thiết bị y tế còn nghèo nàn, lạc hậu, khiến cho nhiều nước phát triển phải học tập.

**\* Sinh viên có thể làm gì để củng cố cơ cấu xã hội - giai cấp ở VN**

Thứ nhất: Sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hòa nhã thân ái với mọi người, hết lòng vì nhân dân phục vụ. Tự rèn luyện trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong. Luôn giữ vững lập trường, tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng và nhà nước. Noi gương theo chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại

Thứ hai: ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với công việc, nghề nghiệp của mình, tham gia các hoạt động chuyên môn của nhà trường cũng như Ngành tôi đang theo đuổi, luôn luôn hoàn thành bài tập và nhiệm vụ đã được giao trước đó, cống hiến hết mình cho sự nghiệp. Không ngừng học tập, nâng cao kiến thức, tích lũy kinh nghiệm và các kỹ năng cần thiết, luôn trong tư thế sẵn sàng giao lưu hội nhập và phát triển đất nước.

Thứ ba: nâng cao trình độ, kiến thức của bản thân, ra sức học tập, rèn luyện những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, sống chính trực, trung thực, dám đứng lên làm chứng, bảo vệ cho những điều đúng đắn, luôn yêu thương mọi người, sống ngay thẳng, khiêm tốn trong mọi việc.

- Thứ tư: mỗi sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của khối liên minh ở Việt Nam, nhờ khối liên minh công-nông-trí thức này mà dân tộc ta mới được giải phóng, là nền tảng của Nhà nước pháp quyền XHCN và của khối đại đoàn kết dân tộc hiện nay.

Qua đó, mỗi sinh viên phải kiên quyết đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và phản động phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc.

**Câu 2:** Phân tích nội dung của liên minh, giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc phòng, chống sự xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với công cuộc xây dựng liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam hiện nay?

**\* Khái niệm liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:**

Liên minh giai cấp là sự liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội nhằm thực hiện nhu cầu và lợi ích của các chủ thể trong khối liên minh và tạo động lực thực hiện thắng lợi mục tiêu chủ nghĩa xã hội

**\* Nội dung của liên minh, giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

*- Dưới góc độ chính trị:*

Tổng kết phong trào đấu tranh của công nhân ở châu Âu, Anh – Pháp, xây dựng nên lý luận về liên minh công – nông và các tầng lớp lao động khác. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc đảm bảo thắng lợi của cách mạng vô sản.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, GC công nhân phải liên minh với giai cấp công nhân và tầng lớp lao động để tạo nên sức mạnh tổng hợp cho thắng lợi của cách mạng. Là nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản để GCCN có thể bảo vệ thành quả lao động của mình.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác vừa là lực lượng sản xuất cơ bản, vừa là lực lượng chính trị, xã hội to lớn. Làm tốt liên minh xây dựng cơ sở kinh tế, chế độ chính trị ngày càng được củng cố.

Ví dụ để hiểu rõ hơn vai trò của liên minh trong TKQĐ lên CNXH qua câu nói của chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chỉ có liên minh công - nông do giai cấp công nhân lãnh đạo mới có thể kiên quyết và triệt để đánh đổ các thế lực phản cách mạng, giành lấy và củng cố chính quyền của nhân dân lao động, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của cách mạng dân tộc, dân chủ và tiến lên CNXH” và “Lực lượng chủ chốt của cách mạng là công nhân và nông dân.... Nhưng cách mạng cũng cần có lực lượng trí thức..... Công, nông, trí thức cần phải đoàn kết chặt chẽ thành một khối”

- Dưới góc độ kinh tế:

Liên minh công – nông – trí thức xuất phát từ tính tất yếu về kinh tế - kỹ thuật, là sự gắn kết hữu cơ giữa công nghiệp, nông nghiệp, khoa học và dịch vụ...

Trong thời kì quá độ lên CNXH liên minh này được hình thành xuất phát từ yêu cầu khách quan của quá trình CNH. Mỗi lĩnh vực của nền kinh tế chỉ phát triển khi gắn bó chặt chẽ, hỗ trợ cho nhau. Hình thành khối liên minh này xuất phát từ chính nhu cầu và lợi ích kinh tế của họ.

Ví dụ: Những sản phẩm của nền công nghiệp hiện đại như máy cày, máy gặt lúa, phân bón... phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền nông nghiệp ở nước ta, không chỉ thế, sản phẩm nghiên cứu khoa học của đội ngũ trí thức giúp nông dân tăng năng suất lao động

**\* Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc phòng, chống sự xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với công cuộc xây dựng liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam hiện nay.**

Trong thời gian gần đây, các thế lực phản động chống đối trong và ngoài nước không ngừng gia tăng hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, thông tin sai sự thật, suy diễn về mặt tư tưởng; bôi nhọ, xúc phạm, hạ uy tín của các vị lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta; kích động biểu tình, gây rối an ninh trật tự; sử dụng mạng xã hội để tác động tiêu cực đến tư tưởng, nhận thức của không nhỏ một bộ phận giới trẻ, những người là học sinh, sinh viên là đối tượng dễ bị lôi kéo, kích động, lại được tiếp cận với môi trường Internet từ rất sớm nhưng chưa có đầy đủ nhận thức để phân tích, chất lọc thông tin. Vậy thế hệ trẻ cần làm những gì để phòng, chống sự xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với công cuộc xây dựng liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam hiện nay.

Trước hết, chúng ta, là thế hệ trẻ, cần xác định đúng đắn vai trò và mục đích của việc học tập chủ nghĩa Mác-V.I.Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng và nhà nước. Hiểu rõ và thông suốt các quan điểm của đảng và nhà nước. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lý tưởng cách mạng trong sáng. Xây dựng cho bản thân một thế giới quan, một phương pháp luận khoa học. thường xuyên học tập, trau dồi phẩm chất chính trị, gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của quá trình hội nhập và phát triển đất nước.

Thứ hai, Luôn nâng cao tình thần cảnh giác, tiếp nhận thông tin một cách khách quan, nhìn nhận đa chiều để phân biệt phải trái, đúng sai, chủ động vạch rõ những chiêu

bài, thủ đoạn của các thế lực thù địch và tuyên truyền cho mọi người cùng biết và cảnh giác tránh rơi vào bẫy xuyên tạc của những thế lực thù địch chống phá.

Thứ ba, thế hệ trẻ phải xây dựng lòng tự hào dân tộc, niềm tin, ý chí, bản lĩnh kiên cường và tầm nhận thức sâu rộng trước những âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Thứ tư, nhận thức và nâng cao giáo dục các giá trị đạo đức, lý tưởng, lối sống cách mạng, góp phần hình thành và hoàn thiện nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa, con người phát triển toàn diện.

**Câu 3:** Phân tích vị trí, vai trò của các giai cấp, tầng lớp xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sinh viên có trách nhiệm như thế nào đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội?

**\* Khái niệm cơ cấu xã hội giai cấp:**

Cơ cấu xã hội – giai cấp là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, thông qua những mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý quá trình sản xuất, về địa vị chính trị - xã hội... giữa các giai cấp và tầng lớp đó.

**\* Quy luật biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp ở Việt Nam**

Sự biến đổi cơ cấu xã hội – giai cấp vừa đảm bảo tính quy luật phổ biến vừa mang tính đặc thù của xã hội Việt nam. Ở thời kỳ này cơ cấu đó cũng vận động, biến đổi theo đúng quy luật: đó là sự biến đổi của giai cấp xã hội- giai cấp bị chi phối bởi những biến đổi trong cơ cấu kinh tế. Sự chuyển đổi dẫn đến sự biến đổi trong cơ cấu xã hội giai cấp với việc hình thành một cơ cấu xã hội giai cấp đa dạng thay thế cho cơ cấu xã hội đơn giản. Sự biến đổi phức tạp diễn ra trong nội bộ từng giai cấp, tầng lớp cơ bản của xã hội, có sự chuyển hóa lẫn nhau giữa các giai cấp, tầng lớp đồng thời xuất hiện nhiều tầng lớp xã hội mới.

*- Giai cấp công nhân Việt Nam*

Có vai trò quan trọng, là giai cấp lãnh đạo thông qua đội tiên phong là đảng cộng sản Việt Nam đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến, giữ vị trí tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu nước mạnh dân chủ công bằng văn minh và lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp

*- Giai cấp nông dân*



Cùng với nông nghiệp, có vị trí chiến lược quan trọng góp phần bảo vệ tổ quốc, cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp. Giai cấp nông dân có xu hướng giảm dần về số lượng và tỉ lệ trong cơ cấu xã hội. Một bộ phận nông dân chuyển sang lao động trong các khu công nghiệp. Trong giai cấp nông dân xuất hiện những chủ trang trại lớn, sự phân hóa giàu nghèo trong giai cấp nông dân cũng ngày càng rõ.

#### *- Đội ngũ trí thức*

Là lực lượng sáng tạo đặc biệt trong tiến trình đẩy mạnh hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Vai trò của đội ngũ trí thức ngày càng trở nên quan trọng.

#### *- Đội ngũ doanh nhân*

Phát triển nhanh cả về số lượng và quy mô với vai trò không ngừng tăng lên. Đảng ta chủ trương xây dựng thành một đội ngũ vững mạnh. Đang đóng góp tích cực vào việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động và tham gia giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo. Góp phần tích cực nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững và bảo đảm độc lập, tự chủ của nền kinh tế....

Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở VN, các giai cấp, tầng lớp xã hội biến đổi liên tục trong nội tại mỗi giai cấp, tầng lớp, hoặc xuất hiện thêm các nhóm xã hội mới, Trong quá trình này, cần phải có những giải pháp xác thực, đồng bộ và tác động tích cực để các giai cấp, tầng lớp có thể khẳng định vị trí xứng đáng và phát huy đầy đủ, hiệu quả vai trò của mình trong cơ cấu xã hội và trong sự nghiệp phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

#### **\* Trách nhiệm của sinh viên trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội**

Một là, Chăm chỉ, sáng tạo, học tập, lao động; có mục đích, động cơ học tập đúng đắn, học tập để mai sau xây dựng đất nước, hiểu học tập tốt là yêu nước. Quan tâm đến đời sống chính trị- xã hội của địa phương, đất nước, đồng thời Thực hiện tốt

mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Hai là, Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá- đạo đức truyền thống của dân tộc. Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo, chống tiêu cực, tham nhũng, tham gia những hoạt động mang tính xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên...

Ba là, Biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc. Cần cù và sáng tạo trong lao động để xây dựng và phát triển nền văn hoá dân tộc và xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp.

Bốn là, Bản thân mỗi người luôn có lòng tự hào về con người, quê hương, đất nước, anh hùng hào kiệt, danh nhân văn hoá, về non sông nước nhà. Chủ động tham gia huấn luyện nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi; sẵn sàng lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Vận động bạn bè, người thân thực hiện tốt nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

**Câu 4:** Anh (chị) hãy phân tích nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Sinh viên có trách nhiệm như thế nào trong việc góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc?

**\* Khái niệm liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:**

Liên minh giai cấp là sự liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội nhằm thực hiện nhu cầu và lợi ích của các chủ thể trong khối liên minh và tạo động lực thực hiện thắng lợi mục tiêu chủ nghĩa xã hội

**\* Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

*- Nội dung kinh tế:*

Nội dung cơ bản nhất của thời kỳ này là: chính trị đã chuyển trọng tâm sang chính trị trong lĩnh vực kinh tế, đấu tranh giai cấp mang những nội dung và hình thức mới.

Là sự hợp tác mở rộng liên kết hợp tác với các lực lượng khác, đặc biệt là đội ngũ doanh nhân... để xây dựng nền kinh tế mới xã hội chủ nghĩa hiện đại. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển kinh tế tri thức, nâng cao trình độ khoa học, công nghệ của các ngành, các lĩnh vực; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...

Ví dụ: Nhà nước đã liên kết, hợp tác với đội ngũ doanh nhân để thành lập nên doanh nghiệp như: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, qua đó hình thành nên nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Xác định đúng tiềm lực kinh tế và nhu cầu kinh tế của công nhân, nông dân, trí thức và toàn xã hội, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư và tổ chức triển khai các hoạt động kinh tế hợp lý. Xác định đúng cơ cấu kinh tế, từ đó địa phương vận dụng linh hoạt, có hiệu quả.

Tổ chức các hình thức giao lưu, hợp tác, liên kết kinh tế giữa công nghiệp - nông nghiệp - khoa học và công nghệ - dịch vụ...; giữa các ngành kinh tế; các thành phần kinh tế, các vùng kinh tế; giữa trong nước và quốc tế... để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống cho công nhân, nông dân, trí thức và toàn xã hội.

*- Nội dung chính trị của liên minh:*

Giữ vững lập trường chính trị - tư tưởng của giai cấp công nhân, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để xây dựng và bảo vệ vững chắc chế độ chính trị, giữ vững độc lập dân tộc và định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đảm bảo các lợi ích chính trị, các quyền dân chủ, quyền công dân, quyền làm chủ, quyền con người của công nhân, nông dân, trí thức và của nhân dân lao động. Động viên các lực lượng trong khối liên minh gương mẫu chấp hành đường lối chính trị của Đảng; pháp luật và chính sách của nhà nước; sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ những thành quả cách mạng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực và âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch và phản động.

*- Nội dung văn hóa – xã hội:*

Xây dựng nền văn hóa và con người Việt nam phát triển toàn diện hướng tới chân thiện mỹ, thấm nhuần tính thuần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

Phải đảm bảo kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa; xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Thực hiện xóa đói giảm nghèo; thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với công nhân, nông dân, trí thức và các tầng lớp nhân dân; chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân; nâng cao dân trí; thực hiện tốt an sinh xã hội ...

**Ví dụ:** trong đại dịch covid – 19 Việt nam chỉ là một đất nước đang phát triển, nền kinh tế thấp, thu nhập kinh tế bình quân đầu người thấp nhưng Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã chống dịch rất tốt, được thế giới đánh giá rất cao dù cho dịch vụ, trang thiết bị y tế còn nghèo nàn, lạc hậu, khiến cho nhiều nước phát triển phải học tập.

**\* Trách nhiệm của sinh viên trong việc góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**

Đầu tiên và quan trọng nhất, Sinh viên phải là lực lượng "xung kích" để bảo vệ những bản sắc, giá trị dân tộc, để đất nước chúng ta vẫn giữ nguyên được bản sắc, hòa nhập chứ không hòa tan. Tự mình phấn đấu, rèn luyện, tự trau dồi cho bản thân những kỹ năng cần thiết, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nỗ lực rèn luyện vì lợi ích chung của cộng đồng và vì chính sự phát triển của cá nhân.

Hai là, tiếp thu những mặt tích cực, tiên tiến của văn hóa hiện đại, đồng thời phát huy tinh thần yêu nước niềm tự hào dân tộc, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc. Kiên quyết đấu tranh đối với những biểu hiện vô cảm, hoặc những âm mưu chống phá của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng và văn hóa

Ba là, Trau dồi kiến thức về văn hóa dân tộc, lên án những hành vi sai trái làm suy đồi đạo đức, văn hóa, tuyên truyền những thông tin chính thống, đúng đắn cho mọi người và phải rèn luyện lối sống tốt đẹp, bảo lưu những giá trị tinh thần của dân tộc.

**Câu 5:** Phân tích phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội - giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trước những thông tin xuyên tạc nhằm phá vỡ liên minh giai cấp, tầng lớp, sinh viên VN cần phải làm gì để chống lại các thế lực thù địch và không ngừng củng cố khối liên minh.

**\* Khái niệm cơ cấu xã hội – giai cấp:**

Cơ cấu xã hội – giai cấp là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, thông qua những mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý quá trình sản xuất, về địa vị chính trị - xã hội... giữa các giai cấp và tầng lớp đó.

**\* Tầm quan trọng của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**

Trên cơ sở những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về liên minh giai cấp, tầng lớp, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức đã được hình thành từ rất sớm ở nước ta và được khẳng định qua các kỳ Đại hội của Đảng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo”

**\* Một số phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội - giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng cường kinh tế với đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy biến đổi cơ cấu xã hội – giai cấp theo hướng tích cực.

Hai là, xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách xã hội tổng thể nhằm tác động tạo sự biến đổi tích cực cơ cấu xã hội, nhất là các chính sách liên quan đến cơ cấu xã hội – giai cấp.

Ba là, tạo sự đồng thuận và phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất giữa các lực lượng trong khối liên minh và toàn xã hội. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của khối liên minh, của việc phát huy vai trò của mọi thành phần trong cơ cấu xã hội – giai cấp. Tiếp tục giải quyết các mâu thuẫn, các khác biệt và phát huy sự thống nhất trong các giai cấp, tầng lớp xã hội nhằm tạo sự đồng thuận, tạo sức mạnh tổng hợp, thực hiện sự đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Bốn là, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của các chủ thể trong khối liên minh. Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội.

Năm là, đổi mới hoạt động của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm tăng cường khối liên minh giai cấp, tầng lớp và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển bền vững đất nước. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển bền vững đất nước.

**\* Trách nhiệm của sinh viên Việt Nam trong công cuộc chống lại các thế lực thù địch và không ngừng củng cố khối liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.**

Trong thời gian gần đây, các thế lực phản động chống đối trong và ngoài nước không ngừng gia tăng hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, thông tin sai sự thật, suy diễn về mặt tư tưởng; bôi nhọ, xúc phạm, hạ uy tín của các vị lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta; kích động biểu tình, gây rối an ninh trật tự; sử dụng mạng xã hội để tác động tiêu cực đến tư tưởng, nhận thức của không nhỏ một bộ phận giới trẻ, những người là học sinh, sinh viên là đối tượng dễ bị lôi kéo, kích động, lại được tiếp cận với môi trường Internet từ rất sớm nhưng chưa có đầy đủ nhận thức để phân tích, chất lọc thông tin. Vậy sinh viên cần làm những gì để phòng, chống sự xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với công cuộc xây dựng liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam hiện nay.

Trước hết, chúng ta, là sinh viên, cần xác định đúng đắn vai trò và mục đích của việc học tập chủ nghĩa Mác-V.I.Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng và nhà nước. Hiểu rõ và thông suốt các quan điểm của đảng và nhà nước. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lý tưởng cách mạng trong sáng. Xây dựng cho bản thân một thế giới quan, một phương pháp luận khoa học. thường xuyên học tập, trau dồi phẩm chất chính trị, gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của quá trình hội nhập và phát triển đất nước.

Thứ hai, Luôn nâng cao tình thần cảnh giác, tiếp nhận thông tin một cách khách quan, nhìn nhận đa chiều để phân biệt phải trái, đúng sai, chủ động vạch rõ những chiêu

bài, thủ đoạn của các thế lực thù địch và tuyên truyền cho mọi người cùng biết và cảnh giác tránh rơi vào bẫy xuyên tạc của những thế lực thù địch chống phá.

Thứ ba, sinh viên phải xây dựng lòng tự hào dân tộc, niềm tin, ý chí, bản lĩnh kiên cường và tầm nhận thức sâu rộng trước những âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Thứ tư, nhận thức và nâng cao giáo dục các giá trị đạo đức, lý tưởng, lối sống cách mạng, góp phần hình thành và hoàn thiện nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa, con người phát triển toàn diện.

## **CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**Câu 1.** Anh chị hãy phân tích 2 xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc .Liênn hệ sự biểu hiện của 2 xu hướng trên trong phạm vi nước Việt Nam hiện nay.

**\* *Khái niệm về dân tộc theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin:***

Dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao, bao gồm: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc. Sự biến đổi của phương thức sản xuất chính là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc.

**\* *Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc :***

Nghiên cứu vấn đề dân tộc, V.I. Lênin phát hiện ra hai xu hướng khách quan trọng sự phát triển quan hệ dân tộc.

Xu hướng thứ nhất, cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập. Nguyên nhân là do sự thức tỉnh, sự trưởng thành về ý thức dân tộc, ý thức về quyền sống của mình, các cộng đồng dân cư đó muốn tách ra để thành lập các dân tộc độc lập. Xu hướng này thể hiện rõ nét trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc muốn thoát khỏi sự áp bức, bóc lột của các nước thực dân, đế quốc.

Xu hướng thứ hai, các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau. Xu hướng này nổi lên trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành chủ nghĩa đế quốc đi bóc lột thuộc địa; do sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học và công nghệ, của giao lưu kinh tế và văn hóa trong xã hội tư bản chủ nghĩa đã làm xuất hiện nhu cầu xóa bỏ hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc, thúc đẩy các dân tộc xích lại gần nhau.

Trong thời đại ngày nay, hai xu hướng khách quan nêu trên có những biểu hiện rất đa dạng, phong phú.

Trong phạm vi một quốc gia: Xu hướng thứ nhất thể hiện trong sự nỗ lực của từng dân tộc (tộc người) để đi tới sự tự do, bình đẳng và phồn vinh của dân tộc mình. Xu hướng xuất hiện những động lực hướng thứ hai thể hiện ở sự thúc đẩy các dân tộc trong một cộng đồng quốc gia xích lại gần nhau hơn, hòa hợp với nhau ở mức độ cao hơn trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong phạm vi quốc tế: Xu hướng thứ nhất thể hiện trong phong trào giải phóng dân tộc nhằm chống lại chủ nghĩa đế quốc và chống chính sách thực dân đô hộ dưới mọi hình thức, phá bỏ mọi áp bức bóc lột của chủ nghĩa đế quốc. Độc lập dân tộc chính là mục tiêu chính trị chủ yếu của mọi quốc gia trong thời đại ngày nay. Độc lập tự chủ của mỗi dân tộc là xu hướng khách quan, là chân lý của thời đại, là sức mạnh hiện thực tạo nên quá trình phát triển của mỗi dân tộc. Xu hướng thứ hai thể hiện ở xu thế các dân tộc muốn xích lại gần nhau, hợp tác với nhau để hình thành liên minh dân tộc ở phạm vi khu vực hoặc toàn cầu. Xu hướng này tạo điều kiện để các dân tộc tận dụng tối đa những cơ hội, thuận lợi từ bên ngoài để phát triển phồn vinh dân tộc mình.

***\* Liên hệ sự biểu hiện của 2 xu hướng trên trong phạm vi nước Việt Nam hiện nay:***

Một cách tổng quát, hai xu hướng phát huy tác động cùng chiều, bổ sung, hỗ trợ cho nhau và diễn ra trong từng dân tộc, trong cả cộng đồng quốc gia và đến tất cả các quan hệ dân tộc.

Lấy ví dụ về ba quốc gia bán đảo Đông Dương: Việt Nam, Lào và Campuchia; cùng có vị trí địa lý thuận lợi, trung tâm nối liền các châu lục và tiếp giáp biển Đông. Vì tất cả thuận lợi về chính trị, tôn giáo, văn hóa và vị trí địa lý; Việt Nam – Lào - Campuchia cùng trải qua lịch sử giống nhau, bị thực dân Pháp đô hộ. Chính vì thông hiểu được hoàn cảnh của lẫn nhau, ba nước đã tự xích lại gần nhau trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện, điều mà giúp cả ba cùng đi nhanh đến sự tự chủ phồn vinh. Minh chứng rõ ràng nhất chính là sự thành lập của Đông Dương Cộng sản Đảng vào ngày 17-6-1929. Với những Đường lối, Tuyên ngôn và Điều lệ đúng đắn, Đảng đã lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động ba nước Đông Dương chống kẻ thù chung thực dân Pháp, từng bước thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.



Tuy nhiên, sự hòa quyện đó không xóa bỏ sắc thái từng dân tộc mà ngược lại, nó bảo lưu, giữ gìn và phát triển những tinh hoa, bản sắc của từng dân tộc. Đảng Cộng sản Đông Dương sau này vào năm 1951 đã lần lượt tách ra thành Đảng riêng biệt của ba nước Đông Dương: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Nhân dân cách mạng Lào và cũng chính là thân của Đảng Nhân dân Campuchia. Có thể thấy, tuy ngôn ngữ chính thức và hình thức tổ chức chính trị - xã hội khác nhau, nhưng những nét tương đồng trong văn hóa thì vẫn thấy phổ biến trong muốn mặt đời sống hàng ngày của cư dân bản đảo Đông Dương. Vì vậy, không khó để tìm thấy sự đồng cảm lẫn nhau, chia sẻ tâm hồn chung về các giá trị cộng đồng, coi trọng luật tục, tôn kính người già. Qua đó minh chứng điển hình cho sự phát triển vừa độc lập, vừa gắn kết của ba quốc gia nói riêng, và các nước Xã hội chủ nghĩa nói chung.

**Câu 2:** Phân tích nội dung cương lĩnh dân tộc theo quan điểm của chủ nghĩa Mac Lênin. Đảng và nhà nước Việt Nam đã làm gì để thực hiện bình đẳng dân tộc ở Việt Nam

**\* *Khái niệm về dân tộc theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin:***

Dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao, bao gồm: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc. Sự biến đổi của phương thức sản xuất chính là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc.

**\* *Nội dung cương lĩnh dân tộc theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - V.I.Lênin***

Cương lĩnh dân tộc của VI Lênin đã khái quát: “Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại”.

*- Một là, các dân tộc hoàn toàn bình đẳng.*

Đây là quyền thiêng liêng của các dân tộc, không phân biệt dân tộc lớn hay nhỏ, ở trình độ phát triển cao hay thấp. Các dân tộc đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, không dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa.

**Ví dụ:** Hiến pháp năm 2013, khẳng định: “Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển”. Hiến pháp năm 2013 nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc. Cũng theo Hiến pháp năm 2013, Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để tất cả các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước” Quy định này của

Hiến pháp đã đặt nền móng pháp lí cho việc xây dựng và thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc trong quản lí hành chính nhà nước.

*- Hai là, các dân tộc được quyền tự quyết.*

Đó là quyền của các dân tộc tự quyết định lấy vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình. Quyền tự quyết dân tộc bao gồm quyền tách ra thành lập một quốc gia dân tộc độc lập, đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

Quyền tự quyết dân tộc không đồng nhất với “quyền” của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa tộc người. nhất là việc phân lập thành quốc gia độc lập. Kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn lợi dụng chiêu bài “dân tộc tự quyết” để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, hoặc kích động đòi ly khai dân tộc.

Ví dụ: Trong bối cảnh nước ta bị tạm chia cắt làm hai miền sau hiệp định Gơ-ne-vơ, chờ cuộc tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Chính quyền VN cộng hòa thân Mỹ đã làm mọi cách ngăn chặn, từ chối tiến hành cuộc tổng tuyển cử thống nhất hai miền nhằm chia cắt nước ta lâu dài. Nhân dân ta không chấp nhận để đất nước chia cắt đã đứng lên đấu tranh giành độc lập, tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước sau đại thắng ngày 30/4/1975

*- Ba là, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.*

Liên hiệp công nhân các dân tộc phản ánh sự thống nhất giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp; phản ánh sự gắn bó chặt chẽ giữa tinh thần của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính.

Đoàn kết, liên hiệp công nhân các dân tộc là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Vì vậy, nội dung này vừa là nội dung chủ yếu, vừa là giải pháp quan trọng để liên kết các nội dung của Cương lĩnh dân tộc thành một chỉnh thể.

Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở lý luận quan trọng để các Đảng Cộng sản vận dụng thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**Ví dụ:** Tuyên ngôn của Hội Liên hiệp các Dân tộc bị áp bức Ngày 9/7/1925, tại Quảng Châu, Hội Liên hiệp các Dân tộc bị áp bức do Nguyễn Ái Quốc và một số nhà cách mạng Trung Quốc vận động, đã chính thức được thành lập tập hợp nhiều thành

viên quốc tế như Việt Nam, Trung Quốc, Triều Tiên, Ấn Độ, Indonesia, Thái Lan, Miến Điện (Myanmar)... với tôn chỉ “liên lạc với các dân tộc cùng làm cách mạng nhằm đánh đổ đế quốc”. Và tuyên ngôn đưa ra lời kêu gọi: “Hỡi các bạn thân yêu, muốn xua tan những đau khổ cần phải đoàn kết các dân tộc bị áp bức và toàn thể công nhân trên thế giới lại để làm các mạng...”

**\* *Đảng và nhà nước việt nam đã làm gì để thực hiện bình đẳng dân tộc ở việt nam:***

Nhà nước ta thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết tương trợ giữa các dân tộc, nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc và phát huy những phong tục, tập quán, truyền thống và văn hoá tốt đẹp của mình.

Trong những năm qua, Chính phủ đã có nhiều chương trình, chính sách, dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình 135...

Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 đã được triển khai xây dựng gồm 10 dự án, tiểu dự án phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Việt Nam tổ chức nhiều ngày hội văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của các dân tộc đặc trưng cho từng vùng, miền. Chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc được chú trọng hơn, tăng cả số lượng đài và thời lượng phát sóng. Bên cạnh đó, các ấn phẩm báo chí phong phú, đa dạng đã góp phần chuyển tải chủ trương đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với đồng bào dân tộc thiểu số và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân

**Câu 3.** Đặc trưng dân tộc ở Việt Nam. Trách nhiệm của sinh viên trong việc góp phần phát huy truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc ở Việt Nam.

**\* *Khái niệm về dân tộc theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin:***

Dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao, bao gồm: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc. Sự biến đổi của phương thức sản xuất chính là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc.

**\* Đặc trưng dân tộc ở Việt Nam:**

Việt Nam là một quốc gia đa tộc người có những đặc điểm nổi bật sau đây:

**- Thứ nhất,** có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người.

Theo các tài liệu chính thức, nước ta có 54 dân tộc. Dân tộc Kinh (Việt) là dân tộc đa số. Dân số thuộc dân tộc Kinh là 82.085.826 người, chiếm 85,3%. Trong 53 dân tộc thiểu số, 6 dân tộc có dân số trên 1 triệu người là: Tây, Thái, Mường, Mông, Khmer, Nùng (trong đó dân tộc Tây có dân số đông nhất với 1,85 triệu người): 11 dân tộc có dân số dưới 5 nghìn người, trong đó Ô Đu là dân tộc có dân số thấp nhất (428 người). Địa bàn sinh sống chủ yếu của người dân tộc thiểu số là vùng trung du và miền núi phía Bắc và Tây Nguyên.

**- Thứ hai,** các dân tộc cư trú xen kẽ nhau.

Không có một dân tộc nào ở Việt Nam cư trú tập trung và duy nhất trên một địa bàn. Đặc điểm này một mặt tạo điều kiện thuận lợi để các dân tộc tăng cường hiểu biết, mở rộng giao lưu, giúp đỡ nhau cùng phát triển, tạo nên một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng.

**Ví dụ:** Tại khu vực Tây Nguyên, có rất nhiều dân tộc từ khắp các vùng miền cùng nhau sinh sống như: dân tộc kinh, Ba Na, Gia Rai, Ê Đê,....

**- Thứ ba,** các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng.

Mặc dù chỉ chiếm 14,3% dân số, nhưng 53 dân tộc thiểu số Việt Nam lại cư trú trên 3/4 diện tích lãnh thổ và ở những địa bàn trọng yếu của quốc gia cả về kinh tế, an ninh, quốc phòng, môi trường sinh thái - đó là vùng biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa của đất nước. Một số dân tộc có quan hệ dòng tộc với các dân tộc ở các nước láng giềng và khu vực, ví dụ: dân tộc Thái, dân tộc Mông, dân tộc Khmer, dân tộc Hoa... do vậy, các thế lực phản động thường lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá cách mạng Việt Nam.

**- Thứ tư,** các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đều.

Các dân tộc ở nước ta còn có sự chênh lệch khá lớn về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Về phương diện xã hội, trình độ tổ chức đời sống, quan hệ xã hội của các dân tộc thiểu số không giống nhau. Về phương diện kinh tế, ở thể phân loại các dân tộc thiểu số Việt Nam ở những trình độ phát triển rất khác nhau: một số ít dân tộc

còn duy trì kinh tế chiếm đoạt, dựa vào khai thác tự nhiên; tuy nhiên đại bộ phận các dân tộc ở Việt Nam đã chuyển sang phương thức sản xuất tiến bộ, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Về văn hóa, trình độ dân trí, trình độ chuyên môn kỹ thuật của nhiều dân tộc thiểu số còn thấp.

*- **Thứ năm**, các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết, gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc – quốc gia thống nhất.*

Đoàn kết dân tộc trở thành truyền thống quý báu của các dân tộc ở Việt Nam, là một trong những nguyên nhân và động lực quyết định mọi thắng lợi của dân tộc trong các giai đoạn lịch sử; đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược để giành độc lập, thống nhất Tổ quốc. Ngày nay, để thực hiện thắng lợi chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam, các dân tộc thiểu số cũng như đa số phải ra sức phát huy nội lực, giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, nâng cao cảnh giác, kịp thời dập tan mọi âm mưu và hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc..

*- **Thứ sáu**, mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất.*

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc. Trong văn hóa của mỗi dân tộc đều có những sắc thái độc đáo riêng góp phần làm cho nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng. Sự thống nhất đó, suy cho cùng là do các dân tộc đều có chung một lịch sử dựng nước và giữ nước, đều sớm hình thành ý thức về một quốc gia độc lập, thống nhất.

***Ví dụ:*** Nói đến văn hóa Mường, chúng ta nói đến cồng chiêng, hát xường, ... Đối với dân tộc Tày là lễ hội cầu Trăng được diễn ra vào Tết Trung thu hàng năm, ...

***\* Trách nhiệm của sinh viên trong việc góp phần phát huy truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc ở Việt Nam:***

Sinh viên nhận thức được đoàn kết dân tộc là vấn đề mang tính chiến lược của cách mạng Việt Nam, nhờ tin thần đoàn kết mà dân tộc Việt Nam mới giữ được độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

Sinh viên phải luôn luôn gương mẫu rèn luyện phẩm chất tư cách, làm tròn bổn phận của công dân. Sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hòa nhã thân ái với mọi người, hết lòng vì nhân dân phục vụ. Tự rèn luyện trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong.

Thẳng thắn, trung thực bảo vệ công lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt; Chân thành, khiêm tốn, không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che, giấu khuyết điểm,..

Luôn cập nhật thông tin, thời sự chính trị để nâng cao “sức đề kháng” với diễn biến hòa bình và bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Lên án và quyết đấu tranh với các luận điệu sai trái, xuyên tạc và lợi dụng kẽ hở của xã hội và Nhà nước để chống phá. Đặc biệt luôn nâng cao sự cảnh giác và bảo vệ bản thân trước những thông tin sai trái của phản động.

Luôn có ý thức coi trọng tự phê bình và phê bình. Luôn phê phán những biểu hiện xuất phát từ những động cơ cá nhân. Luôn động viên những người thân trong gia đình giữ gìn đạo đức, lối sống, xây dựng gia đình văn hoá.

**Câu 4.** Phân tích chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Trách nhiệm của sinh viên trong quá trình thực hiện củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. (Cần phải làm gì và không nên làm gì?)

***\* Khái niệm về dân tộc theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin:***

Dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao, bao gồm: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc. Sự biến đổi của phương thức sản xuất chính là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc.

***\* Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam:***

*- Về chính trị:*

Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc. Chính sách dân tộc góp phần nâng cao tính tích cực chính trị của công dân; nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc, thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

***Ví dụ:*** Chính sách dân tộc của Đảng đã được thể chế bằng Hiến pháp, luật pháp và bằng các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước. Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 1992 đã ghi: “Nhà nước CHXHCN Việt Nam, Nhà nước thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam.

*- Về kinh tế:*

Nội dung, nhiệm vụ kinh tế trong chính sách dân tộc là các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, giữa các dân tộc. Thực hiện các nội dung kinh tế thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế ở các vùng dân tộc thiểu số, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ địa cách mạng.

**Ví dụ:** vùng đồng bào DTTS ở nước ta có những bước phát triển tiến bộ rõ rệt, đời sống đồng bào được nâng lên. Đến năm 2015, vùng DTTS có 100% xã và 97,8% thôn có điện, có 99,4% xã và 93,3% thôn có đường ô tô, gần 100% xã có trường tiểu học,...

*- Về văn hóa:*

Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân các dân tộc. Đào tạo cán bộ văn hóa, xây dựng môi trường, thiết chế văn hóa phù hợp với điều kiện của các tộc người trong quốc gia đa dân tộc. Đồng thời, mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia, các khu vực và trên thế giới. Đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống diễn biến hòa bình" trên mặt trận tư tưởng - văn hóa ở nước ta hiện nay.

**Ví dụ:** Sự nghiệp phát triển văn hóa vùng đồng bào DTTS thu được nhiều kết quả. Theo báo cáo khảo sát, hiện 100% số xã có bưu điện, 44% số xã có nhà văn hóa; 62,5% số thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng; 15,9% hộ biết điệu múa truyền thống; 65,1% số hộ được nghe đài; 88,8% số hộ được xem truyền hình,.. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS được bảo tồn và phát huy.

*- Về xã hội:*

Thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từng bước thực hiện bình đẳng xã hội, công bằng thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục trên cơ sở chú ý đến tình đặc thù mỗi vùng, mỗi dân tộc. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số.

**Ví dụ:** Trong Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 6-1-2017, Thủ tướng Chính phủ đã nhấn mạnh việc phát động Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Với mục tiêu đó, Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo cho biết, cuối năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo bình quân cả nước giảm còn khoảng 5,35%; ở các huyện nghèo giảm còn dưới 35%; ở các xã đặc biệt khó khăn và miền núi giảm khoảng 3-4% so với năm 2017

*- Về an ninh - quốc phòng:*

Tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, thực hiện tốt an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên từng địa bàn. Tăng cường quan hệ quân dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc sinh sống.

Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta mang tính chất toàn diện, tổng hợp, bao trùm tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, liên quan đến mỗi dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc trong cộng đồng quốc gia. Do vậy, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta mang tính cách mạng và tiến bộ, đồng thời còn mang tính nhân văn sâu sắc, đồng thời phát huy nội lực của mỗi dân tộc kết hợp với sự giúp đỡ có hiệu quả của các dân tộc anh em trong cả nước.

***\* Trách nhiệm của sinh viên trong quá trình thực hiện củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. (Cần phải làm gì và không nên làm gì?)***

Sinh viên nhận thức được đoàn kết dân tộc là vấn đề mang tính chiến lược của cách mạng Việt Nam, nhờ tin thần đoàn kết mà dân tộc Việt Nam mới giữ được độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Sinh viên phải luôn luôn gương mẫu rèn luyện phẩm chất tư cách, làm tròn bổn phận của công dân. Sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hòa nhã thân ái với mọi người, hết lòng vì nhân dân phục vụ. Tự rèn luyện trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong.

Biết chọn lọc thông tin chính xác chuẩn và không tham gia các thông tin phản động và lôi kéo. Cuộc cách mạng khoa học diễn ra nhanh chóng, bản thân phải là một phần nhỏ bé tạo nên những giá trị để xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển hơn. Cùng toàn dân Việt Nam làm vô hiệu hóa chiến lược diễn biến hòa bình bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.



Sinh viên cần tích cực tham gia các hoạt động trong nhà trường, đoàn thanh niên, hội sinh viên,... giúp đỡ những bạn sinh viên dân tộc thiểu số khó khăn trong học tập, trong đời sống.

Phải có bản lĩnh chính trị đấu tranh chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, trong đó có lợi dụng chiêu bài “ dân tự quyết ” để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của Việt Nam, chẳng hạn như sự kiện Tây Nguyên, Mường Nhé ( Điện Biên) ....

Không tham gia vào các tệ nạn xã hội, không để kẻ xấu có cơ hội lôi kéo làm suy yếu khả năng chiến đấu bảo vệ tổ quốc của mình. Phát hiện tố cáo các hiện tượng tiêu cực và các hành vi làm nguy hại đến an ninh quốc gia, đoàn kết tốt với nhân dân địa phương nơi cơ quan cư trú.

Không chia bè chia phái, lôi kéo người khác làm những việc trái pháp luật.

**Câu 5:** Trình bày nguồn gốc và bản chất của tôn giáo. Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta hiện nay?

**\* *Khái niệm tôn giáo theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin***

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan. Thông qua sự phản ánh đó, các lực lượng tự nhiên và xã hội trở thành siêu nhiên, thần bí.

**\* *Nguồn gốc và bản chất của tôn giáo:***

*- Thứ nhất, bản chất của tôn giáo:*

Chỉ rõ bản chất của tôn giáo, chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định: Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hóa do con người sáng tạo ra. Con người sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ. Nhưng, sáng tạo ra tôn giáo, con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hóa và phục tùng tôn giáo vô điều kiện.

Chủ nghĩa Mác - Lênin cũng cho rằng, sản xuất vật chất và các quan hệ kinh tế, xét đến cùng là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của các hình thái ý thức xã hội, trong đó có tôn giáo. Do đó, mọi quan niệm về tôn giáo, các tổ chức, thiết chế tôn

giáo đều được sinh ra từ những hoạt động sản xuất, từ những điều kiện sống nhất định trong xã hội và thay đổi theo những thay đổi của cơ sở kinh tế.

Tôn giáo và tín ngưỡng không đồng nhất, nhưng có giao thoa nhất định. Tín ngưỡng là hệ thống những niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người trước các sự vật, hiện tượng, lực lượng có tính thần thánh, linh thiêng để cầu mong sự che chở, giúp đỡ. Có nhiều loại hình tín ngưỡng khác nhau như: tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên; tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc; tín ngưỡng thờ Mẫu...

Mê tín dị đoan là niềm tin của con người vào các lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín, dẫn đến những hành vi cực đoan, sai lệch quá mức, trái với các giá trị văn hóa, đạo đức, pháp luật, gây tổn hại cho cá nhân, xã hội và cộng đồng.

*- Thứ hai, nguồn gốc của tôn giáo.*

#### **+ Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội:**

Trong xã hội công xã nguyên thủy, do lực lượng sản xuất chưa phát triển, trước thiên nhiên hùng vĩ tác động và chi phối khiến cho con người cảm thấy yếu đuối và bất lực, không giải thích được, nên con người đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực thần bí.

Khi xã hội xuất hiện các giai cấp đối kháng, có áp bức bất công, do không giải thích được nguồn gốc của sự phân hóa giai cấp và áp bức bóc lột bất công, tội ác, v.v, cộng với lo sợ trước sự thống trị của các lực lượng xã hội, con người trông chờ vào sự giải phóng của một lực lượng siêu nhiên ngoài trần thế.

#### **+ Nguồn gốc nhận thức:**

Ở một giai đoạn lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình là có giới hạn. Khi mà khoảng cách giữa “biết” và “chưa biết” vẫn tồn tại, khi những điều mà khoa học chưa giải thích được, thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính các tôn giáo. Ngay cả những vấn đề đã được khoa học chứng minh, nhưng do trình độ dân trí thấp, chưa thể nhận thức đầy đủ, thì đây vẫn là điều kiện, là mảnh đất cho tôn giáo ra đời, tồn tại và phát triển. Thực chất nguồn gốc nhận thức của tôn giáo chính là sự tuyệt đối hóa, sự cường điệu mặt chủ thể của nhận thức con người, biến cái nội dung khách quan thành cái siêu nhiên, thần thánh.

#### **+ Nguồn gốc tâm lý:**

Sự sợ hãi trước những hiện tượng tự nhiên, xã hội, hay trong những lúc ốm đau, bệnh tật ngay cả những may, rủi bất ngờ xảy ra, hoặc tâm lý muốn được bình yên khi làm một việc lớn (ví dụ: ma chay, cưới xin, làm nhà, khởi đầu sự nghiệp kinh doanh...), con người cũng dễ tìm đến với tôn giáo. Thậm chí cả những tình cảm tích cực như tình yêu, lòng biết ơn, lòng kính trọng đối với những người có công với nước, với dân cũng dễ dẫn con người đến với tôn giáo (ví dụ: thờ các anh hùng dân tộc, thờ các thành hoàng làng...)

**\* Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta hiện nay?**

Một là, Sống, học tập và làm việc theo quan điểm chủ nghĩa Mác-V.I.Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin vào các chủ trương và chính sách của Đảng, Nhà nước về các vấn đề dân tộc tôn giáo. Học tập nâng cao nhận thức về thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch để có biện pháp phòng chống hiệu quả.

Hai là, Mỗi sinh viên khi đã nắm chắc vấn đề dân tộc tôn giáo và âm mưu của các thế lực thù địch cần phải thường xuyên tuyên truyền, vận động mọi người hiểu rõ hơn để nâng cao cảnh giác, không bị chúng lừa gạt, lôi kéo, lợi dụng. Mỗi sinh viên phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân chính sách và pháp luật tôn giáo. Đặc biệt nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức bảo vệ tổ quốc, tỉnh táo trước các âm mưu thủ đoạn thâm hiểm của kẻ thù, để tránh bị lợi dụng, lôi kéo tham gia vào các hội, nhóm mang danh tôn giáo, đạo lạ. Kiên quyết phê phán, đấu tranh với những lời lẽ xuyên tạc, các quan điểm sai trái, thù địch cũng như các hoạt động lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Ba là, Tích cực xây dựng lối sống lành mạnh, văn minh, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái. Thường xuyên tổ chức tham gia các hoạt động tình nguyện thăm hỏi các chức sắc tôn giáo, gia đình chính sách người theo tôn giáo nhân các ngày lễ trọng như: Lễ Phật đản, Lễ Vu lan, Lễ kiệu La Vang, Lễ Noel, Lễ Phục sinh, Tết Nguyên đán Tổ chức các hội nghị công tác chuyên đề về tôn giáo để biểu dương các tín đồ tiêu biểu trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, giúp tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt việc đạo, việc đời.

Bốn là, Tích cực đấu tranh chống kì thị chia rẽ dân tộc, tôn giáo trong quá trình học tập, sinh hoạt, và các hoạt động đoàn thể. Nâng cao tính tự phê bình và phê bình đối với các sinh viên có suy nghĩ, hành động sai trái đi lệch so với quan điểm của

chủ nghĩa Mác – V.I.Lênin , tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách, luật pháp của Nhà nước về dân tộc tôn giáo.

**Câu 6:** Phân tích nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo của chủ nghĩa Marx - Lenin trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Hiện nay, sinh viên cần phải làm gì để phân biệt được hai mặt chính trị và tư tưởng trong tôn giáo nhằm tránh sự lợi dụng của các thế lực thù địch? (giống câu 5 và câu 7)

**\* Khái niệm tôn giáo :**

Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng, tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan.

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hoá do con người sáng tạo ra. Tôn giáo hay thánh thần không sáng ra con người mà chính con người đã sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ. Nhưng, sau khi sáng tạo ra tôn giáo, con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hoá và phục tùng tôn giáo vô điều kiện.

**\* Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo của chủ nghĩa Marx - Lenin trong thời kỳ quá độ lên CNXH:**

*- Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân*

Tín ngưỡng, tôn giáo là niềm tin sâu sắc của quần chúng vào đấng tối cao đáng thiêng liêng nào đó mà họ tồn thủ thuộc lĩnh vực ý thức tư tưởng. Do đó tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng thuộc quyền tự do tư tưởng của nhân dân. Việc theo đạo, đổi đạo hay không theo đạo là thuộc quyền tự do lựa chọn của mỗi người dân, không một cá nhân, tổ chức nào, kể cả các chức sắc tôn giáo, tổ chức giáo hội ... được quyền can thiệp vào sự lựa chọn này. Mọi hành vi cấm đoán, ngăn cản tự do theo đạo đổi đạo, bỏ đạo hay đe dọa, bắt buộc người dân phải theo đạo đều xâm phạm đến quyền tự do tư tưởng của họ.

Tôn trọng tự do tín ngưỡng cũng chính là tôn trọng quyền con người , thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhà nước xã hội chủ nghĩa không can thiệp và không cho bất cứ ai can thiệp, xâm phạm đến quyền tự do tín ngưỡng, quyền lựa chọn theo hay không theo tôn giáo của nhân dân. Các tôn giáo và hoạt động tôn giáo được nhà nước xã hội chủ nghĩa tôn trọng và bảo hộ .

*- Khắc phục dẫn những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.*

Nguyên tắc này khẳng định, chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ hướng vào giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với quần chúng nhân dân mà không chủ trương can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, muốn thay đổi ý thức xã hội, trước hết cần phải thay đổi bản thân tồn tại xã hội; muốn xoá bỏ ảo tưởng này sinh trong tư tưởng con người, phải xoá bỏ nguồn gốc sinh ra ảo tưởng ấy.

**Ví dụ:** Xoá bỏ dần phương thức sản xuất tiểu nông lạc hậu, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, kết hợp với tuyên truyền, giáo dục, nâng cao trình độ nhận thức, trình độ văn hoá để người dân tự nhận thức được vai trò thực sự của tôn giáo trong đời sống hiện thực của họ.

*- Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng của tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo.*

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo thực chất là phân biệt tính chất khác nhau của hai loại mâu thuẫn luôn tồn tại trong bản thân tôn giáo và trong vấn đề tôn giáo. Sự phân biệt này trong thực tế không đơn giản, bởi lẽ, trong đời sống xã hội, hiện tượng nhiều khi phản ánh sai lệch bản chất, mà vấn đề chính trị và tư tưởng trong tôn giáo thường đan xen vào nhau. Mặt khác, trong xã hội có đối kháng giai cấp, tôn giáo thường bị yếu tố chính trị chi phối rất sâu sắc nên khó nhận biết vấn đề chính trị hay tư tưởng thuần túy trong tôn giáo. Việc phân biệt hai mặt này là cần thiết nhằm tránh khuynh hướng cực đoan trong quá trình quản lý, ứng xử những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

**Ví dụ:** Sự kiện đồng bào Phật giáo miền Nam phản kháng chế độ Ngô Đình Diệm đầu những năm 60 của thế kỉ XX. Với Phật tử phản kháng chế độ này, vì nó độc tài, chống cộng và có thái độ không công bằng với các tôn giáo, đã kì thị Phật giáo trong khi ưu đãi Kito giáo.

*- Quan điểm lịch sử cụ thể tín ngưỡng, tôn giáo. trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo*

Tôn giáo không phải là một hiện tượng xã hội bất biến, ngược lại nó luôn luôn vận động và biến đổi không ngừng tuỳ thuộc vào những điều kiện kinh tế - xã hội - lịch sử cụ thể. Mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành, có quá trình tồn tại và phát triển nhất

định. Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội không giống nhau.. Vì vậy, cần phải có quan điểm lịch sử cụ thể khi xem xét, đánh giá và ứng xử đối với những vấn đề có liên quan đến tôn giáo và đối với từng tôn giáo cụ thể.

**\* Hiện nay, sinh viên cần phải làm gì để phân biệt được hai mặt chính trị và tư tưởng trong tôn giáo nhằm tránh sự lợi dụng của các thế lực thù địch?**

**Note:** Giống câu 5

**Câu 7:** Phân tích chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam hiện nay. Sinh viên cần phải làm gì để đấu tranh chống lại các hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo vì mục đích chính trị?

**\* *Khái niệm tôn giáo :***

Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng, tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan.

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hoá do con người sáng tạo ra. Tôn giáo hay thánh thần không sáng ra con người mà chính con người đã sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ. Nhưng, sau khi sáng tạo ra tôn giáo, con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hoá và phục tùng tôn giáo vô điều kiện.

**\* *Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam hiện nay:***

*- Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta*

Đảng ta khẳng định, tín ngưỡng, tôn giáo sẽ tồn tại lâu dài cùng với dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tín ngưỡng, tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

***Ví dụ:*** Cùng với phát triển về tổ chức, đăng ký hoạt động cho các tôn giáo đủ điều kiện, số lượng tín đồ và các hoạt động tôn giáo cũng không ngừng gia tăng. Tính

đến tháng 9-2019, Việt Nam có 25,1 triệu tín đồ, chiếm 27% dân số, 55.710 chức sắc, 145.721 chức việc.

*- Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc .*

Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Nhà nước xã hội chủ nghĩa, một mặt nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; mặt khác thông qua quá trình vận động quần chúng nhân dân tham gia lao động sản xuất, hoạt động xã hội thực tiễn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ kiến thức... Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực. Nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia.

**Ví dụ:** Thời gian qua, âm mưu, thủ đoạn và hoạt động lợi dụng tôn giáo trong chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá cách mạng nước ta của các thế lực thù địch. Vì vậy, cần phải tuyên truyền, phổ biến và quán triệt sâu sắc để cán bộ và nhân dân nhận diện được âm mưu, thủ đoạn và hoạt động lợi dụng tôn giáo, kết hợp với vấn đề dân tộc, dân chủ, nhân quyền trong chiến lược "diễn biến hòa bình" nhằm chống phá cách mạng nước ta của các thế lực thù địch.

*- Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng*

Công tác vận động quần chúng các tôn giáo nhằm động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước , ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất đất nước thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo.

Ví dụ: Dưới sự vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức, chức sắc, tín đồ các tôn giáo đã tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, nhất là các hoạt động giáo dục đạo đức, xây dựng phẩm chất, nhân cách con người Việt Nam; hoạt động từ thiện nhân đạo, cứu trợ, cứu tế và bảo trợ xã hội; xây dựng các quỹ khuyến học; xây dựng và trao tặng nhà tình thương; khám, chữa bệnh; cứu trợ xã hội, bảo trợ xã hội,...

*- Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị*

Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn, liên quan đến chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng, Nhà

nước. Công tác tôn giáo không chỉ liên quan đến quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo, mà còn gắn liền với công tác đấu tranh với âm mưu, hoạt động lợi dụng tên ca Tây phương hại đến lợi ích Tổ quốc, dân tộc. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị bao gồm hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị do Đảng lãnh đạo. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh với hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc và dân tộc.

- *Vấn đề theo đạo và truyền đạo.*

Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật. Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ.

**Ví dụ:** Hiện nay, Nhà nước đã công nhận và cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho 43 tổ chức, thuộc 16 tôn giáo với hơn 27 triệu tín đồ, chiếm khoảng 28% dân số cả nước, trên 55.000 chức sắc, gần 150.000 chức việc, gần 30.000 cơ sở thờ tự với 16 tôn giáo gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Hồi giáo, Tôn giáo Baha'I, Tịnh độ Cư sỹ Phật hội, Cơ đốc Phục lâm, Phật giáo Tứ Ân Hiếu nghĩa, Minh Sư đạo, Minh lý đạo - Tam Tông Miếu, Bà-la-môn giáo, Mặc môn, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn, Bửu Sơn Kỳ Hương.

Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật,

**\* Sinh viên cần phải làm gì để đấu tranh chống lại các hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo vì mục đích chính trị?**

**Note:** Giống câu 5

**Câu 8.** Phân tích đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam? Những đóng góp nổi bật của các tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tại địa phương đang sinh sống hiện nay.

**\* Khái niệm tôn giáo:**



-Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng, tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan.

- Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hoá do con người sáng tạo ra. Tôn giáo hay thánh thần không sáng ra con người mà chính con người đã sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ. Nhưng, sau khi sáng tạo ra tôn giáo, con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hoá và phục tùng tôn giáo vô điều kiện

**\* Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam:**

- Thứ nhất , Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo .

Nước ta hiện nay có 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo đã được công nhận và cấp đăng ký hoạt động với khoảng 67000 chức sắc, 157.000 chức việc và hơn 29.000 cơ sở tự . Các tổ chức tôn giáo có nhiều hình thức tồn tại khác nhau. Có tôn giáo du nhập từ bên ngoài, với những thời điểm, hoàn cảnh khác nhau, như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo; có tôn giáo nội sinh, như Cao Đài, Hòa Hảo

**Ví dụ:** Ở Việt Nam có mặt hầu hết các tôn giáo lớn với đông đảo tín đồ, chức sắc, nhà tu hành của Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo hay một số tôn giáo bản địa như Cao Đài, Hòa Hảo

- Thứ hai, tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột, chiến tranh tôn giáo.

Việt Nam là nơi giao lưu của nhiều luồng văn hóa thế giới . Các tôn giáo ở Việt Nam có sự đa dạng về nguồn gốc và truyền thống lịch sử . Mỗi tôn giáo ở Việt Nam có quá trình lịch sử tồn tại và phát triển khác nhau nên sự gắn bó với dân tộc cũng khác nhau . Tín đồ của các tôn giáo khác nhau cùng chung sống hòa bình trên một địa bàn giữa họ có sự tôn trọng niềm tin của nhau và chưa từng xảy ra xung đột, chiến tranh tôn giáo.

**Ví dụ:** Từ đường hướng đồng hành cùng dân tộc, gắn bó với quê hương, đất nước, các tổ chức tôn giáo đã chủ động tham gia công tác hoạt động từ thiện- xã hội, tham gia cứu trợ thiên tai, phòng, chống dịch bệnh. Những hoạt động này phát triển mạnh mẽ và lan tỏa rộng khắp sau khi Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX khẳng định và khuyến khích phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của tôn giáo trong công cuộc xây dựng xã hội mới.

*- Thứ ba, tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc*

Tín đồ các tôn giáo Việt Nam có thành phần rất đa dạng, chủ yếu là người lao động ... Đa số tín đồ các tôn giáo đều có tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, tôn trọng công lý, gắn bó với dân tộc, đi theo Đảng, theo cách mạng, hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam,

**Ví dụ:** Với những giáo lý nhân văn, bác ái của mình, các tôn giáo ở Việt Nam đã cụ thể hóa thành những hành động thiết thực, cứu người, giúp đời, chung tay cùng đồng bào tôn giáo và đồng bào không có tôn giáo xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.

*- Thứ tư, hàng ngũ chức sắc các tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng với tín đồ.*

Chức sắc tôn giáo là tín đồ có chức vụ, phẩm sắc trong tôn giáo, họ tự nguyện thực hiện thường xuyên nếp sống riêng theo giáo lý, giáo luật của tôn giáo mà mình tin theo. Về mặt tôn giáo, chức năng của họ là truyền bá, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi, quản lý tổ chức của tôn giáo, duy trì, củng cố, phát triển tôn giáo, chuyên chăm lo đến đời sống tâm linh của tín đồ .

**Ví dụ:** Hàng năm cứ vào dịp Tết nguyên đán, rằm tháng Giêng, rằm tháng Bảy, đặc biệt là ngày mùng 8 tháng 4, dân các địa phương gần xa lại đến chùa mở hội, rước kiệu, cầu nguyện tấp nập cầu nguyện về những mùa hạn hán hay mưa gió thất thường và thất thu.

*- Thứ năm, các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài.*

Các tôn giáo ở nước ta không chỉ các tôn giáo ngoại nhập, mà cả các tôn giáo nội sinh đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài hoặc các tổ chức tôn giáo quốc tế. Việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam phải đảm bảo kết hợp giữa mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế với việc bảo đảm độc lập, chủ quyền, không để cho kẻ địch lợi dụng dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo để chống phá, can thiệp vào công việc nội bộ của Nhà nước Việt Nam nhằm thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” đối với nước ta

**Ví dụ:** Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đến Roma hội kiến với Giáo hoàng Benedict XVI và hội đàm với Thủ tướng Vatican, Hồng y Tarcisio Bertone; đoàn do ông Đỗ Yên Thi, Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ dẫn đầu đi thăm và làm việc tại Vatican và Pháp.

**\* Những đóng góp nổi bật của các tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tại địa phương đang sinh sống hiện nay:**

- Đến nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã mở thêm 4 học viện Phật giáo, Công giáo có 10 Đại chủng viện là nơi đào tạo linh mục. Theo Thống kê của Ban Dân vận Trung ương, hiện cả nước có 56 cơ sở đào tạo chức sắc, nhà tu hành, hằng năm đã đào tạo hàng nghìn chức sắc, nhà tu hành cho các tôn giáo trong phạm vi cả nước.

- Trước diễn biến hết sức phức tạp của dịch bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 9/7/2021 HĐGMVN tiếp tục ra văn thư kêu gọi đồng bào Công giáo Việt Nam hướng về tâm dịch với chủ đề “Thương lắm Sài Gòn ơi”. Hội đồng giám mục Việt Nam cũng đã đóng góp 3 tỷ đồng vào quỹ vaccin phòng chống dịch của Chính phủ. Hưởng ứng Thư kêu gọi của Hội đồng giám mục Việt Nam nhiều giáo phận đã tổ chức các hoạt động vận động, quyên góp ủng hộ cho đồng bào bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

- Cho đến nay, Giáo hội đã vận động và mua 10 Máy thở đa năng với tổng trị giá 6,7 tỷ đồng trao tặng cho thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Long An. Tăng, Ni Phật tử cả nước đã và tiếp tục đóng góp tiền, nhu yếu phẩm để hỗ trợ người dân. Giáo hội cũng đã có văn bản gửi chính quyền đề nghị sử dụng một số cơ sở tự viện làm bệnh viện dã chiến, khu cách ly cho tăng ni như tại Trà Vinh, khu cách ly tập trung số 3 được đặt tại Trường Trung cấp Pali-Khmer để tiếp nhận cách ly y tế tập trung đối với chức sắc các tôn giáo trên địa bàn tỉnh, Chùa Ích Minh tỉnh Bắc Giang, Chùa Hội Khánh tỉnh Bình Dương...

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Đảng ta đã đánh giá thành tựu đã đạt được như sau: “Tình hình tôn giáo ổn định; đa số chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, góp phần đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc, vu cáo chính quyền vi phạm nhân quyền, tự do tôn giáo”.

## **CHƯƠNG 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**Câu 1:** Phân tích vị trí của gia đình trong xã hội. Cần làm gì để xây dựng gia đình VN tiến bộ, hạnh phúc?

**\* *Khái niệm gia đình:***

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

**\* Vị trí của gia đình trong xã hội:**

**- Thứ nhất, gia đình là tế bào của xã hội**

Gia đình có vai trò quyết định đến sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội. Với việc sản xuất ra tư liệu tiêu dùng, tư liệu sản xuất, tái sản xuất ra con người, gia đình như một tế bào tự nhiên, là một đơn vị cơ sở để tạo nên cơ thể - xã hội. Không có gia đình để tái tạo ra con người thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được. Vì vậy, muốn có một xã hội phát triển lành mạnh thì phải quan tâm xây dựng tế bào gia đình tốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "...nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội chính là gia đình"<sup>2</sup>.

**Ví dụ:** Xã hội như một cơ thể của con người, mỗi một gia đình như một tế bào, những tế bào này mạnh, hạnh phúc, tốt đẹp và khoẻ thì xã hội sẽ hạnh phúc và tốt đẹp hơn.

Trong mỗi giai đoạn của lịch sử, tác động của gia đình đối với xã hội không hoàn toàn giống nhau. Trong các xã hội dựa trên cơ sở của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, sự bất bình đẳng trong quan hệ xã hội và quan hệ gia đình đã hạn chế rất lớn đến sự tác động của gia đình đối với xã hội. Chính vì vậy, quan tâm xây dựng quan hệ xã hội, quan hệ gia đình bình đẳng, hạnh phúc là vấn đề hết sức quan trọng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**- Thứ hai, gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên**

Gia đình là môi trường tốt nhất để mỗi cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, trưởng thành, phát triển. Sự yên ổn, hạnh phúc của mỗi gia đình là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành, phát triển nhân cách, thể lực, trí lực để trở thành công dân tốt cho xã hội. Chỉ trong môi trường yên ấm của gia đình, cá nhân mới cảm thấy bình yên, hạnh phúc, có động lực để phấn đấu trở thành con người xã hội tốt.

**Ví dụ:** Được quy định trong điều 2, những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình: "Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia

đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không phân biệt đối xử giữa các con.”

**- Thứ ba, gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội**

Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên đáp ứng nhu cầu quan hệ xã hội của mỗi cá nhân, là môi trường đầu tiên giúp cá nhân học được và thực hiện quan hệ xã hội. Gia đình cũng chính là môi trường đầu tiên của mỗi cá nhân học được và thực hiện quan hệ xã hội, là một trong những cộng đồng để xã hội tác động đến cá nhân.

Xã hội nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn về mỗi cá nhân khi xem xét họ trong các mối quan hệ xã hội và quan hệ với gia đình.

Nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi cá nhân được thực hiện với sự hợp tác của các thành viên trong gia đình.

**Ví dụ:** Bản thân chúng ta vừa là thành viên trong gia đình vừa là thành viên trong một cộng đồng xã hội. Tất cả các mối quan hệ được hình thành luôn thông qua một cầu nối đó là gia đình.

**\* Cần làm gì để xây dựng gia đình VN tiến bộ, hạnh phúc?**

Trong gia đình hiện tại, bản thân sinh viên đóng vai trò là một người con, một người anh/ chị/ em. Cần phải có những trách nhiệm đối với gia đình như:

Một là, Tự tu dưỡng đạo đức, rèn luyện lối sống lành mạnh, rèn luyện kỹ năng, kiến thức, nuôi dưỡng khát vọng vươn lên, chuẩn bị cuộc sống tương lai để có khả năng tự chủ cuộc sống.

Hai là, Chăm sóc và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ bằng nhiều cách thức khác nhau phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh

Ba là, Phát huy sự tự do cá nhân, cởi mở trong quan niệm, vừa hạn chế được những tác động tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, lối sống hưởng thụ, ích kỷ có thể ảnh hưởng đến sự bền vững của thiết chế hôn nhân và gia đình.

Bốn là, Tìm hiểu và thúc đẩy vai trò và sự tham gia của gia đình vào các quá trình phát triển xã hội bền vững. Vận động tuyên truyền cho các thành viên trong gia đình về việc kế hoạch hóa gia đình, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch

Năm là, Giúp người thân, bạn bè có kiến thức và kỹ năng sống, chủ động phòng chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình, kế thừa và phát huy những giá

trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

**Câu 2:** Phân tích chức năng cơ bản của gia đình. Để xây dựng gia đình tiến bộ, sinh viên có trách nhiệm như thế nào đối với bản thân, gia đình và xã hội?

**\* *Khái niệm gia đình:***

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

**\* *Chức năng cơ bản của gia đình:***

*- Chức năng tái sản xuất ra con người*

Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không thể thay thế. Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội.

Việc thực hiện chức năng tái sản xuất ra con người diễn ra trong từng gia đình, nhưng không chỉ là việc riêng của gia đình mà là vấn đề xã hội. Bởi vì, thực hiện chức năng này quyết định đến mật độ dân cư và nguồn lực lao động của một quốc gia và quốc tế, một yếu tố cấu thành của tồn tại xã hội. Thực hiện chức năng này liên quan chặt chẽ đến sự phát triển mọi mặt của đời sống xã hội.

**VD:** Ở Việt Nam, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, mỗi gia đình chỉ có từ 1 đến 2 con vừa đảm bảo được sức khỏe cho mẹ lại đảm bảo được chất lượng về cuộc sống cho gia đình và có điều kiện chăm sóc, dạy bảo các con.

*- Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục*

Gia đình còn có trách nhiệm nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trở thành người có ích cho gia đình, cộng đồng xã hội. Chức năng này thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ với con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình với xã hội.

Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục có ảnh hưởng lâu dài và toàn diện đến cuộc đời của mỗi thành viên, từ lúc lọt lòng cho đến khi trưởng thành và tuổi già. Mỗi thành viên trong gia đình đều có vị trí, vai trò nhất định, vừa là chủ thể, vừa là khách thể trong việc nuôi dưỡng, giáo dục của gia đình. Đây là chức năng hết mực quan trọng, mặc dù, trong

xã hội có nhiều cộng đồng khác (nhà trường, các đoàn thể, chính quyền v.v...) cũng thực hiện chức năng này, nhưng không thể thay thế chức năng giáo dục của gia đình.

Giáo dục của gia đình gắn liền với giáo dục của xã hội. Nếu giáo dục của gia đình không gắn với giáo dục của xã hội, mỗi cá nhân sẽ khó khăn khi hòa nhập với xã hội, và ngược lại, giáo dục của xã hội sẽ không đạt được hiệu quả khi không kết hợp với giáo dục của gia đình, không lấy giáo dục gia đình là nền tảng.

**VD:** Con cái là tấm gương phản chiếu của cha mẹ, do đó, các bậc phụ huynh nên vì lối sống, cách cư xử của con cái trong tương lai, hãy tự xem xét và ý thức lại chính bản thân mình. Hãy sửa đổi những hành vi, lời nói chưa phù hợp, hay kiểm soát bản thân theo những định hướng tốt đẹp để làm tấm gương mẫu mực cho con cái noi theo

*- Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng*

Gia đình tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng. Gia đình còn thực hiện chức năng tổ chức tiêu dùng hàng hóa để duy trì đời sống của gia đình về lao động sản xuất cũng như các sinh hoạt trong gia đình.

Thực hiện chức năng này, gia đình đảm bảo nguồn sinh sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình. Hiệu quả hoạt động kinh tế của gia đình quyết định hiệu quả đời sống vật chất và tinh thần của mỗi thành viên gia đình. Đóng góp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra của cải, sự giàu có của xã hội.

**VD:** Mỗi thành viên trong gia đình có thể làm những công việc khác nhau như là giáo viên, nông dân, nhân viên văn phòng, để kiếm nguồn thu nhập cho gia đình chi tiêu, làm cân bằng đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên. Điều này cũng góp phần làm cho xã hội phát triển khi có nhiều nguồn nhân lực góp phần vào các công việc.

*- Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình*

Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần, cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người ốm, người già, trẻ em. Đó vừa là nhu cầu tình cảm vừa là trách nhiệm, đạo lý, lương tâm của mỗi người. Do vậy, gia đình là chỗ dựa tình cảm cho mỗi cá nhân, là nơi nương tựa về mặt tinh thần và vật chất của con người.

**VD:** Khi người già trong gia đình được chăm sóc tận tình bởi con cháu, họ sẽ vui vẻ và lạc quan, khi đó sẽ nảy sinh ra một năng lượng tích cực đến các thành viên khác. Các thành viên sẽ cảm nhận được sự yêu thương, gần gũi, và tin tưởng lẫn nhau để dễ

dàng chia sẻ những tâm sự, nỗi buồn, niềm vui,... Tạo nên một liên kết chặt chẽ giữa các thành viên trong gia đình, dòng họ, xóm làng => cơ sở của tình yêu quê hương, đất nước, con người, phát triển sự thịnh vượng của gia đình, xã hội,... Nếu ngược lại, trong gia đình mà không có sự quan tâm, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau sẽ dẫn đến sự suy sụp, tiêu cực,...

Ngoài những chức năng trên gia đình còn có chức năng văn hóa, chức năng chính trị... Với chức năng văn hóa, gia đình là nơi lưu giữ truyền thống văn hóa, nơi sáng tạo và thụ hưởng những giá trị văn hóa của xã hội. Với chức năng chính trị, gia đình là một tổ chức chính trị xã hội, là cầu nối của mối quan hệ giữa nhà nước với công dân.

**\* Để xây dựng gia đình tiến bộ, sinh viên có trách nhiệm như thế nào đối với bản thân, gia đình và xã hội?**

Giống câu 1

**Câu 3:** Phân tích cơ sở xây dựng gia đình. Những phong tục lỗi thời, lạc hậu có ảnh hưởng như thế nào đến việc hôn nhân tiến bộ ở VN hiện nay. (Tảo hôn, bắt vợ, hôn nhân cận huyết)

**\* Khái niệm gia đình:**

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

**\* Cơ sở xây dựng gia đình**

- Cơ sở kinh tế - xã hội

Là sự phát triển của lực lượng sản xuất và tương ứng với trình độ của lực lượng sản xuất là quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa. Trong quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, nguồn gốc của sự áp bức bóc lột và bất bình đẳng trong xã hội và gia đình dần dần bị xóa bỏ, tạo cơ sở kinh tế cho việc xây dựng quan hệ bình đẳng trong gia đình và giải phóng phụ nữ trong xã hội.

Xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất là xóa bỏ nguồn gốc gây nên tình trạng thống trị của người đàn ông trong gia đình, sự bất bình đẳng giữa nam và nữ, giữa vợ và chồng, sự nô dịch đối với phụ nữ. Xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất đồng thời cũng là cơ sở để biến lao động tư nhân trong gia đình thành lao động xã hội trực tiếp,



người phụ nữ dù tham gia lao động xã hội hay tham gia lao động gia đình thì lao động của họ đóng góp cho sự vận động và phát triển, tiến bộ của xã hội.

*- Cơ sở chính trị - xã hội*

Là việc thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhà nước cũng chính là công cụ xóa bỏ những luật lệ cũ kỹ, lạc hậu, đề nâng lên vai người phụ nữ đồng thời thực hiện việc giải phóng phụ nữ và bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa với tính cách là cơ sở của việc xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thể hiện rõ nét nhất ở vai trò hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Hôn nhân và Gia đình cùng với hệ thống chính sách xã hội.

*- Cơ sở văn hóa*

Những giá trị văn hóa được xây dựng trên nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân từng bước hình thành và dần dần giữ vai trò chi phối nền tảng văn hóa, tinh thần của xã hội, đồng thời những yếu tố văn hóa, phong tục tập quán, lối sống lạc hậu do xã hội cũ để lại từng bước bị loại bỏ.

Sự phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ góp phần nâng cao trình độ dân trí, kiến thức khoa học và công nghệ của xã hội, đồng thời cũng cung cấp cho các thành viên trong gia đình kiến thức, nhận thức mới, làm nền tảng cho sự hình thành những giá trị, chuẩn mực mới, điều chỉnh các mối quan hệ gia đình trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thiếu đi cơ sở văn hóa, hoặc cơ sở văn hóa không đi liền với cơ sở kinh tế, chính trị, thì việc xây dựng gia đình sẽ bị lệch lạc, không đạt hiệu quả cao.

***\* Những phong tục lỗi thời, lạc hậu có ảnh hưởng như thế nào đến việc hôn nhân tiến bộ ở VN hiện nay. (Tảo hôn, bắt vợ, hôn nhân cận huyết)***

*- Đối với bản thân và gia đình:*

Làm mất đi cơ hội về học tập, việc làm tốt, cơ hội để cải thiện điều kiện sống và chăm sóc sức khỏe của bà mẹ và trẻ em, đặc biệt kết hôn cận huyết thống làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng dân số, suy giảm giống nòi và chất lượng nguồn nhân lực.

Bản thân những bà mẹ trẻ bị ảnh hưởng đến sức khỏe do cơ thể chưa phát triển đến độ hoàn thiện, ảnh hưởng trực tiếp đến thể chất, tâm sinh lý, sức khỏe sinh sản của người phụ nữ, nhất là trẻ em gái do chưa đủ tuổi trưởng thành, cơ thể phát triển chưa

hoàn thiện, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống tương lai của những bà mẹ và những đứa trẻ được sinh ra.

Có nhiều em đang ngồi trên ghế nhà trường phải bỏ học để lấy vợ lấy chồng, mất cơ hội học tập, kinh nghiệm cuộc sống còn non trẻ, nhưng phải lo toan cuộc sống gia đình mà chủ yếu là làm nông nghiệp, lao động phổ thông nên cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn kinh tế, cơ hội lập nghiệp và phát triển kinh tế gia đình bị hạn chế, đây là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng đói nghèo.

Những gia đình tảo hôn thường có cuộc sống rất khó khăn, chưa hiểu biết nhiều về kiến thức nuôi dạy con cái, cũng như trách nhiệm, bổn phận của những người làm cha, làm mẹ, nên các cặp vợ chồng trẻ bị khủng hoảng về tâm lý, thường xảy ra mâu thuẫn. Hạnh phúc gia đình dễ bị rạn nứt, tỷ lệ ly hôn cao.

*- Đối với xã hội:*

Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dân số, suy giảm giống nòi.

Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống đi ngược với thuần phong, mỹ tục của người Việt Nam, vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc kết hôn sớm, mang thai và sinh đẻ trong lứa tuổi vị thành niên ảnh hưởng lớn tới sức khỏe bà mẹ, sự phát triển của thai nhi và trẻ sơ sinh. Là nguyên nhân làm gia tăng tỉ lệ suy dinh dưỡng, tăng tỷ lệ tử vong ở trẻ em dưới 1 tuổi và dưới 5 tuổi; là gánh nặng cho gia đình và xã hội, ảnh hưởng đến chất lượng dân số, nguồn nhân lực và gây hậu quả tiêu cực đến sự phát triển và tiến bộ xã hội, đồng thời là nguyên nhân chính dẫn đến nghèo đói, thất học.

**Câu 4:** Phân tích sự biến đổi về chức năng và quan hệ của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Vai trò của giáo dục gia đình trong xã hội VN hiện nay.

**\* Khái niệm gia đình:**

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

**\* Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình**

*- Chức năng tái sản xuất ra con người:*

Với những thành tựu của y học hiện đại, hiện nay việc sinh đẻ của các gia đình được tiến hành một cách chủ động, tự giác khi xác định số lượng con cái và thời điểm sinh con. Hơn nữa, việc sinh con còn chịu sự điều chỉnh bởi chính sách xã hội của Nhà nước, tùy theo tình hình dân số và nhu cầu về sức lao động của xã hội.

Ngày nay, nhu cầu về con cái đã có những thay đổi căn bản: thể hiện ở việc giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai của các cặp vợ chồng. Trong gia đình hiện đại, sự bền vững của hôn nhân phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố tâm lý, tình cảm, kinh tế.

*- Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng*

Đến nay kinh tế gia đình đã có hai bước chuyển mang tính bước ngoặt:

Thứ nhất, từ kinh tế tự cấp tự túc thành kinh tế hàng hóa, tức là từ một đơn vị kinh tế khép kín sản xuất để đáp ứng nhu cầu của gia đình thành đơn vị mà sản xuất chủ yếu để đáp ứng nhu cầu của người khác hay của xã hội.

Thứ hai, từ đơn vị kinh tế mà đặc trưng là sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc gia thành tổ chức kinh tế của nền kinh tế thị trường hiện đại đáp ứng nhu cầu thị trường toàn cầu.

Hiện nay, kinh tế gia đình đang trở thành một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập kinh tế và cạnh tranh sản phẩm hàng hóa, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong việc chuyển sang hướng sản xuất kinh doanh hàng hóa theo hướng chuyên sâu trong kinh tế thị trường hiện đại.

*- Chức năng giáo dục (xã hội hóa)*

Ngày nay, giáo dục xã hội bao trùm lên giáo dục gia đình và đưa ra những mục tiêu, những yêu cầu của giáo dục xã hội cho giáo dục gia đình.

Giáo dục gia đình hiện nay phát triển theo xu hướng sự đầu tư tài chính của gia đình cho giáo dục con cái tăng lên. Nội dung của giáo dục gia đình hiện nay không chỉ nặng về giáo dục đạo đức, ứng xử trong gia đình, dòng họ, làng xã, mà hướng đến giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ để con cái hòa nhập với thế giới.

Tuy nhiên, sự phát triển của hệ thống giáo dục xã hội, cùng với sự phát triển của kinh tế hiện nay, vai trò giáo dục của các chủ thể trong gia đình có xu hướng giảm. Sự gia tăng của các hiện tượng tiêu cực trong xã hội và trong nhà trường, làm cho kỳ vọng

và niềm tin của các bậc cha mẹ vào hệ thống giáo dục xã hội trong việc rèn luyện đạo đức, nhân cách cho con em của họ đã giảm đi rất nhiều so với trước đây.

*- Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm*

Trong xã hội hiện đại, độ bền vững của gia đình không chỉ phụ thuộc vào sự ràng buộc của các mối quan hệ về trách nhiệm, nghĩa vụ giữa vợ và chồng; cha mẹ và con cái; sự hy sinh lợi ích cá nhân cho lợi ích gia đình, mà nó còn bị chi phối bởi các mối quan hệ hòa hợp tình cảm giữa chồng và vợ; cha mẹ và con cái, sự đảm bảo hạnh phúc cá nhân, sinh hoạt tự do, chính đáng của mỗi thành viên gia đình trong cuộc sống chung.

### **\* *Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình***

Dưới tác động của cơ chế thị trường, khoa học công nghệ hiện đại, toàn cầu hóa... khiến các gia đình phải gánh chịu nhiều mặt trái như: quan hệ vợ chồng - gia đình lỏng lẻo; gia tăng tỷ lệ ly hôn, ly thân, ngoại tình, quan hệ tình dục trước hôn nhân và ngoài hôn nhân, chung sống không kết hôn. Đồng thời, xuất hiện nhiều bi kịch, thảm án gia đình, người già cô đơn, trẻ em sống ích kỷ, bạo hành trong gia đình, xâm hại tình dục...

Trong gia đình Việt Nam hiện nay, ngoài mô hình người đàn ông - người chồng làm chủ gia đình ra thì còn có ít nhất hai mô hình khác cùng tồn tại. Đó là mô hình người phụ nữ - người vợ làm chủ gia đình và mô hình cả hai vợ chồng cùng làm chủ gia đình. Người chủ gia đình được quan niệm là người có những phẩm chất, năng lực và đóng góp vượt trội, được các thành viên trong gia đình coi trọng.

**Ví dụ:** Nếu trong xã hội VN xưa, người đàn ông quyết định mọi vấn đề, thì hiện nay giữa các thành viên trong gia đình đặc biệt là vợ và chồng đều có sự trao đổi, bàn bạc sau đó mới đi đến quyết định. Trong vấn đề học tập, vui chơi cha mẹ cũng thường tôn trọng, chia sẻ, lắng nghe ý kiến của con cái.

### **\* *Vai trò của giáo dục gia đình trong xã hội VN hiện nay:***

Gia đình là nơi duy trì nòi giống, tái tạo ra các thế hệ và ngày càng hoàn thiện về thể chất, trí tuệ, tinh thần;

Gia đình là một môi trường giáo dục quan trọng đầu tiên, là nơi để mỗi cá nhân được sinh ra, được nuôi dưỡng, được giáo dục và từng bước hình thành, hoàn thiện nhân cách, đạo đức;

Gia đình là một kết cấu bền chặt với sự gắn kết giữa các thành viên để thế hệ trước trao truyền cho thế hệ sau những giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại, tạo nên giá trị xã hội và nhân cách văn hóa của mỗi con người; là môi trường có tính chất quyết định việc hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống dân tộc. Vì vậy, gia đình và các mối quan hệ gia đình luôn được xem là thiết chế quan trọng, là cốt lõi của hầu hết các hoạt động kinh tế xã hội; và ngược lại, những thay đổi lớn của xã hội cũng ảnh hưởng và chi phối trực tiếp tới các giá trị gia đình.

Trong mỗi gia đình, những giá trị về tình yêu, hôn nhân, hạnh phúc, văn hóa, kinh tế, giáo dục, v.v. đã và đang được giữ gìn, trao truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác, bảo đảm cho dòng chảy bền vững của xã hội. Mặt khác, trong từng gia đình, mỗi thành viên được hình thành và phát triển nhân cách nhờ vai trò chủ đạo của giáo dục, bao gồm giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội; trong đó, giáo dục gia đình có ý nghĩa hết sức quan trọng, bởi đây là môi trường văn hóa đầu tiên của mỗi cá nhân; đồng thời là giá trị cốt lõi của văn hóa xã hội với hệ thống những giá trị, chuẩn mực đặc thù điều tiết mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và mối quan hệ giữa gia đình với xã hội, gắn liền với những điều kiện cụ thể của tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội.

**Câu 5:** Phân tích sự biến đổi về quy mô của gia đình VN hiện nay (Nhớ nêu thuận lợi và khó khăn trong việc biến đổi quy mô gia đình). Đề xuất các biện pháp để khắc phục sự biến đổi của gia đình Việt Nam do tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường hiện nay gây ra?

**\* Khái niệm gia đình:**

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

**\* Sự biến đổi về quy mô của gia đình VN hiện nay**

Gia đình Việt Nam ngày nay được coi là “gia đình quá độ” trong bước chuyển biến từ xã hội nông nghiệp cổ truyền sang xã hội công nghiệp hiện đại. Trong quá trình này, sự giải thể của cấu trúc gia đình truyền thống và sự hình thành hình thái mới là một tất yếu. Gia đình đơn hay còn gọi là gia đình hạt nhân đang trở lên rất phổ biến ở các

đô thị và cả ở nông thôn – thay thế cho kiểu gia đình truyền thống từng giữ vai trò chủ đạo trước đây.

Gia đình Việt Nam hiện đại chỉ có hai thế hệ cùng sống chung: cha mẹ - con cái, số con cái trong gia đình cũng không nhiều như trước, cá biệt còn có số ít gia đình đơn thân, nhưng phổ biến nhất vẫn là loại hình gia đình hạt nhân quy mô nhỏ.

**Ví dụ:** Kết quả các cuộc tổng điều tra dân số qua các năm cho thấy qui mô gia đình Việt Nam liên tục giảm trong vòng hơn 20 năm qua, từ 5,22 người/hộ gia đình năm 1979 xuống còn 4,88 người/hộ năm 1989 và 4,6 người/hộ năm 1999.

Tất nhiên, quá trình biến đổi đó cũng gây ra những phản chức năng như tạo ra sự ngăn cách không gian giữa các thành viên trong gia đình, tạo khó khăn, trở lực trong việc giữ gìn tình cảm cũng như các giá trị văn hóa truyền thống của gia đình.

**Ví dụ:** Trong thời đại hiện nay, trong gia đình thường chỉ có hai thế hệ cùng sinh sống. Xã hội càng hiện đại, con người ngày càng rơi vào cuồng quay của công việc, quan hệ trong gia đình vì thế mà ngày càng trở nên “lỏng lẻo”. Nhiều người chỉ nghĩ đến bản thân mà quên đi trách nhiệm với vợ con, gây nên tình trạng ly hôn ngày càng gia tăng, Theo báo cáo của tòa án, trung bình hàng năm Việt Nam có 600.000 vụ ly hôn, có tới 70% vụ ly hôn do người phụ nữ đệ đơn.

**\* Đề xuất các biện pháp để khắc phục sự biến đổi của gia đình Việt Nam do tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường hiện nay gây ra?**

Tăng cường sự lãnh đạo của đảng và nhà nước, của các cấp chính quyền địa phương đối với công tác gia đình.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, vận động nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và các thành viên trong gia đình về vị trí, vai trò của gia đình trong kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Quan tâm đến vấn đề phát triển kinh tế gia đình, có chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình cho các gia đình chính sách, gia đình có công với đất nước, gđ thuộc dân thiểu số, hộ nghèo, khó khăn or đặc biệt khó khăn, gia đình sinh sống ở vùng sâu, vùng xa tổ quốc.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách và hệ thống dịch vụ xã hội liên quan đến gia đình, đặc biệt ở những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, khu công nghiệp,...

**Câu 6:** Phân tích những phương hướng cơ bản để xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Sinh viên có trách nhiệm như thế nào trong quá trình xây dựng gia đình VN phát triển theo hướng có lợi cho xã hội? giống câu b

**\* *Khái niệm gia đình:***

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

**\* *Những phương hướng cơ bản để xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH***

Thứ nhất, Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của xã hội về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể từ trung ương đến cơ sở nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của gia đình và công tác xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam hiện nay.

Thứ hai, Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình. Xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội để góp phần củng cố, ổn định và phát triển kinh tế gia đình; có chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình cho các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh bệnh binh, gia đình các dân tộc ít người, gia đình nghèo, gia đình đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Thứ ba, Kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay. Nhà nước cũng như các cơ quan văn hóa, các ban ngành liên quan cần phải xác định, duy trì những nét đẹp có ích; đồng thời tìm ra những hạn chế và tiến tới khắc phục những hủ tục của gia đình cũ. Tất cả nhằm hướng tới thực hiện mục tiêu làm cho gia đình thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là tổ ấm của mỗi người.

Thứ tư, Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa. Gia đình văn hóa là một mô hình gia đình tiên bộ, một danh hiệu hay chỉ tiêu mà nhiều gia đình Việt Nam mong muốn hướng đến. Đó là, gia đình ấm no, hòa thuận, tiên bộ, khỏe mạnh và hạnh phúc; thực hiện kế hoạch hóa gia đình; đoàn kết tương trợ trong cộng đồng dân.

Tuy nhiên, cần tránh xu hướng chạy theo thành tích, phản ánh không thực chất phong trào và chất lượng gia đình văn hóa. Các tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa phải phù hợp và có ý nghĩa thiết thực với đời sống của nhân dân, công tác bình xét danh hiệu gia đình văn hóa phải được tiến hành theo tiêu chí thống nhất, trên nguyên tắc công bằng, dân chủ, đáp ứng được nguyện vọng, tâm tư, tình cảm, tạo được sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân.

***\* Sinh viên có trách nhiệm như thế nào trong quá trình xây dựng gia đình VN phát triển theo hướng có lợi cho xã hội (giống câu 1)***

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế cùng với quá trình phát triển kinh tế thị trường đã có sự tác động mạnh mẽ đến gia đình Việt Nam, trong đó có mối quan hệ gia đình. Về cơ bản, các mối quan hệ này vẫn bảo tồn và phát huy được những giá trị truyền thống tốt đẹp. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có những tác động tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến các mối quan hệ trong gia đình nói riêng và giá trị đạo đức nói chung. Chính vì thế bản thân là sinh viên cần phải:

- Ra sức học tập, nghiên cứu để nhận thức rõ con đường đi lên CNXH ở nước ta, kiên định lí tưởng “độc lập dân tộc và CNXH”. Xây dựng ý chí tự lực, tự cường.

- Cần có định hướng trong học tập, lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở trường để tránh tình trạng làm việc không đúng chuyên môn gây lãng phí. Cố gắng học tập để không ngừng nâng cao trình độ học vấn, nhanh chóng tiếp và làm chủ được khoa học và công nghệ mới nhằm phát huy những tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực đến các mối quan hệ gia đình.

- Nâng cao ý thức cảnh giác, ý thức có trách nhiệm, góp một ít công sức nhỏ trong quá trình bảo vệ đất nước cũng như trong quá trình bảo vệ hạnh phúc gia đình.

- Tiếp thu và phát huy truyền thống, tinh hoa văn hóa nhân loại. Không những giúp sinh viên hiểu được trách nhiệm giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc. Bên cạnh đó, giúp sinh viên có trách nhiệm xây dựng và phát triển đất nước trong quá trình CNH - HĐH đất nước. Để có được điều đó, sinh viên cần trang bị cho mình những tri thức mới của thời đại, phải chủ động, tích cực trong quá trình giao lưu, hội nhập tiếp thu tinh hoa, văn hóa của thế giới.

- Hoàn thành tốt nghĩa vụ trong gia đình, biết quan tâm và chia sẻ khó khăn, không sa vào các tệ nạn xã hội, biết cảm thông và sống vị tha, tôn trọng và giúp đỡ nhau trong gia đình cũng như trong đời sống học tập và xã hội.



